

Số:18/CBTT-LDP/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)
 - Mã chứng khoán: LDP
 - Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
 - Điện thoại liên hệ: (84-263) 3821228 – 3824669 Fax: (84-263) 3822369
 - E-mail: thukyhdqt@ladophar.com
- Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) công bố thông tin về việc đã cập nhật sửa đổi, bổ sung tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

Tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được cập nhật sửa đổi, bổ sung và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 19/03/2024 tại đường dẫn <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/03/2024 tại đường dẫn <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã được cập nhật sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiên Thịnh



LADOPHAR

tinh hoa dược liệu

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)



ĐÀ LẠT, THÁNG 4 NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian : Từ 8 giờ 30 phút sáng ngày 10/4/2024 (Thứ tư).

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
(Số 18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
Trước 8h30	Đón tiếp và nhận đăng ký của Cổ đông dự Đại hội.
8h30 – 9h20	I. Nghi thức Đại hội:
	1. Tuyên bố lý do.
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	3. Thông qua Chương trình Đại hội.
	4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
9h20 – 10h00	5. Thông qua Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội.
	II. Đại hội nghe trình bày các nội dung
	1. Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị.
	2. Báo cáo năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
	3. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023; Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024.
	4. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
	5. Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát.
	6. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.
	7. Tờ trình về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
	8. Tờ trình về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024.
	9. Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
	10. Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
	11. Tờ trình về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị).
12. Tờ trình về lợi nhuận năm 2023.	
13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).	
10h00 – 10h25	III. Thảo luận

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
10h15 – 10h30	IV. Biểu quyết
	1. Báo cáo (lần 2) kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	2. Hướng dẫn biểu quyết.
	3. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung trong phiếu biểu quyết.
10h30 – 10h45	Giải lao
10h45 – 11h00	V. Công bố kết quả biểu quyết
11h00 – 11h10	VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11h10 – 11h15	VII. Bế mạc Đại hội.

Ghi chú: Nội dung Chương trình có thể được điều chỉnh/cập nhật, Quý Cổ đông vui lòng theo dõi Tài liệu Đại hội được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại địa chỉ <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thịnh

Số: 01/QC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 23 ngày 02 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi thành Luật chứng khoán;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar, “Công ty”).

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại hội”) như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty được diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty và khách mời tham dự Đại hội của Công ty.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

1. Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại **ngày đăng ký cuối cùng 15/02/2024** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập đều có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.
3. Khách mời tại Đại hội:
 - Là các khách có liên quan được mời và các thành viên giữ chức danh quản lý của Công ty, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
 - Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông:
 - Được trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền (gọi tắt là cổ đông, đại diện cổ đông) đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết / bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, quy định của Ban Tổ chức (đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, đầy đủ giấy tờ tùy thân; v.v...) và theo yêu cầu của Chủ tọa điều hành Đại hội;
 - Cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
 - Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự Đại hội) để làm thủ tục đăng ký tham dự với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được Ban gọi lại:
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Một (01) Phiếu biểu quyết về những vấn đề cần thông qua.
 - Một (01) Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 (một) Chủ tọa và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 2, Điều 19, Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần các Ban chuyên trách để Đại hội biểu quyết;
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế làm việc dự kiến của HĐQT đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu; giải quyết khiếu nại (nếu có) và các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên (nếu thấy cần thiết), do Hội đồng quản trị thành lập vào do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ các giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội;
 - Gửi tài liệu Đại hội và Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội đồng cổ đông chính thức tiến hành và trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và 01 (một) thành viên do Chủ tọa cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi chép và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu trong Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa đề nghị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu;
 - Báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết (nếu có).

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và/hoặc theo sự điều hành của Chủ tọa, đồng thời thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
2. Chỉ có cổ đông và đại diện cổ đông mới được tham gia thảo luận;
 - Cổ đông trước khi tham dự Đại hội hoặc tại Đại hội nếu muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký trước nội dung phát biểu với Ban Tổ chức Đại hội và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa.
 - Cổ đông phát biểu ngắn gọn (mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút) và tập trung vào những nội dung trọng tâm cân trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
3. Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông và đại diện cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử (e-mail).

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
2. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
3. Cách thức biểu quyết: Lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội.
4. Thể lệ biểu quyết:
 - Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết;
 - Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/02/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.703.167 cổ phần tương đương với 12.703.135 quyền biểu quyết (số quyền biểu quyết thấp hơn số cổ phần do có 32 cổ phiếu quỹ của Công ty).

- Cổ đông, đại diện cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- 5. Hình thức biểu quyết: Tại Đại hội có 02 (hai) hình thức biểu quyết, cụ thể như sau:
 - Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: đối với các nội dung được liệt kê trong Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ đính kèm trong bộ tài liệu gửi cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: đối với tất cả các nội dung khác trong chương trình cần thông qua biểu quyết của cổ đông tại Đại hội.
- 6. Cách thức biểu quyết:
 - Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 7. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết: Kết quả biểu quyết sẽ được Ban kiểm phiếu ghi nhận, báo cáo Đoàn Chủ tọa và công bố trước Đại hội.

Điều 12. Thông qua các quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này được trình cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi ĐHĐCĐ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY
CP DƯỢC
LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)

Phạm Trung Kiên

Số: 02/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 23 ngày 02 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Về việc giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Thư ký
và đề cử Ban Kiểm phiếu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Ban Tổ chức xin trân trọng giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thành phần Đoàn Chủ tọa bao gồm:

1. Ông Phạm Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị : Chủ tọa.
2. Ông Nguyễn Hồ Hưng – Thành viên HĐQT : Thành viên
3. Ông Lê Tiến Thịnh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc : Thành viên.

(Theo Điều lệ Công ty thì Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa trong cuộc họp ĐHĐCD)

Chủ tọa trân trọng giới thiệu thành phần Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm:

1. Ông Ngô Văn Trị : Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Phương : Thành viên.
3. Bà Bùi Thị Hoa : Thành viên.

và thành phần Ban Thư ký bao gồm:

1. Bà Phạm Thị Huyền Trang : Trưởng ban.
2. Bà Phạm Nguyễn Thanh Xuân : Thành viên.

Chủ tọa đề cử kính trình ĐHĐCD phê duyệt thành phần Ban Kiểm phiếu bao gồm:

1. Bà Trương Thị Phụng Vy : Trưởng ban.
2. Bà Hoàng Nguyễn Thu Thủy : Thành viên.
3. Bà Đỗ Thị Hồng Nhung : Thành viên.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VP HĐQT.



Số: 03/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

PHẦN 1: BÁO CÁO NĂM 2023

1. Tổng quan tình hình năm 2023

Trong năm 2023 vừa qua, tình hình chính trị thế giới biến động khó lường đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2023 đang trên xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể, GDP năm 2023 của Việt Nam đạt mức tăng trưởng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Riêng đối với tỉnh Lâm Đồng, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 được phục hồi và tiếp tục phát triển sau đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,02% so với cùng kỳ, tăng trưởng ở hầu hết các ngành và các khu vực kinh tế.

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và của tỉnh Lâm Đồng nói riêng, năm 2023 Công ty đạt giá trị doanh thu thuần là 186 tỷ đồng, tương ứng đạt 65% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua. Doanh thu năm 2023 giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức giảm là 1,4 tỷ đồng chủ yếu do hàng thương mại giảm 3% so với cùng kỳ năm 2022 trong khi hàng sản xuất tăng nhẹ 1%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2.1 Về hoạt động kinh doanh

Cùng với sự phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mặc dù chưa đạt được mục tiêu có lợi nhuận nhưng tổng lỗ của toàn Công ty đã giảm mạnh 48% so với năm 2022, đây là một tín hiệu khởi sắc cho mục tiêu xóa lỗ và có lợi nhuận của kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	% TH/KH năm 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	187.414.704.443	186.000.716.464	287.160.000.000	65,26%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(38.865.634.456)	(20.104.870.073)	-	-

(Số liệu thực hiện năm 2023 dựa trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

2.2 Về hoạt động sản xuất

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang sở hữu 02 nhà máy lớn với dây chuyền sản xuất tiên tiến đạt chứng nhận tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế Giới (GMP WHO) cho ngành công nghiệp sản xuất dược tại Việt Nam và đạt chứng nhận HACCP là chuẩn mực cho ngành sản xuất thực phẩm chức năng.

Trong năm 2023, Ban Điều hành cũng đã có những đề xuất kế hoạch và phương án tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc trang thiết bị, cơ sở vật chất, kho tàng, nhà xưởng để phục vụ sản xuất; tuy nhiên vì nhiều lý do khách quan nên các kế hoạch trong năm vẫn chưa được thống nhất triển khai thực hiện.

Ngoài ra, phần lớn nguồn nguyên liệu sản xuất dược phẩm của Công ty được thu hoạch/thu mua tại các vùng trồng chất lượng cao do Công ty tự khai thác hoặc liên kết với nhà nông, tuy nhiên do hiện tượng thời tiết El Nino trong năm 2023 diễn ra với cường độ mạnh đã gây tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn trên diện rộng, nắng nóng gay gắt và kéo dài hơn các năm trước khiến nguồn cung dược liệu chất lượng cao bị giảm sút về sản lượng một cách đáng kể.

Mặc dù có nhiều khó khăn về sản lượng nguyên liệu đầu vào, Công ty vẫn luôn chú trọng đến mặt chất lượng nguyên liệu. Công ty hiện đang sở hữu vùng nguyên liệu Atiso và các loại dược liệu quý khác đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO (Good Agricultural and Collection Practices) về thực hành tốt và chế biến dược liệu.

Trong tình hình khó khăn về kinh tế và tác động không thuận lợi từ môi trường trong năm qua, Công ty vẫn thường xuyên hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ và đảm bảo đầu ra cho những hộ gia đình trồng Atiso và các dược liệu khác trong khu vực.

Công ty cũng không ngừng cải tiến chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty đang sở hữu 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 5 sao và 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao; đồng thời cũng trong năm 2023, Công ty đã ra mắt sản phẩm dòng thực phẩm chức năng Lado Collagen giúp trẻ hóa cơ thể. Tiếp theo những thành công đó, đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn đang trong quá trình nghiên cứu nhiều sản phẩm mới mang tính ứng dụng cao trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

2.3 Về trách nhiệm môi trường và xã hội

HDQT luôn quan tâm và định hướng sự phát triển của Công ty phải gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn hướng đến việc sản xuất xanh, thân thiện với môi trường, nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2023, nhìn chung công tác chỉ đạo, giám sát và theo dõi việc quản lý, điều hành của Ban TGD đã được HDQT thực hiện sát sao, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HDQT.

HDQT đã chỉ đạo Ban TGD thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, thực hiện giám sát trong việc triển khai các hoạt động của Công ty.

a. Giám sát hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:

HDQT đã thường xuyên đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính; cụ thể:

- Giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh mới đảm bảo phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Công ty;
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật trong năm 2023;
- Giám sát Ban TGD trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; đánh giá, phân tích báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Đánh giá công tác nhân sự và tổ chức bộ máy quản trị đảm bảo có đủ nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh;
- Giám sát Ban TGD trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến các Công ty con: hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,...

b. Các hoạt động khác:

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức họp ĐHCĐ;
- Dựa trên đề xuất của Ban TGD, HDQT đã đánh giá và bỏ/miễn nhiệm các nhân sự cấp quản lý thuộc thẩm quyền của HDQT;

- Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn với hiệu quả để thu hút nguồn lực có trình độ, kinh nghiệm;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như: lương, phụ cấp, Bảo hiểm xã hội,...;
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, PCCC tại doanh nghiệp.

Ngoài ra, tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung đối với các thành viên HĐQT; bên cạnh đó, vào cùng ngày 20/12/2023, HĐQT cũng đã miễn nhiệm và bổ nhiệm mới đối với vị trí Tổng Giám đốc Công ty.

Thông qua các hoạt động tái đánh giá, HĐQT hiện nay nhận thấy Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) đã có các dấu hiệu vi phạm và có dấu hiệu cấu kết với Ông Trần Thanh Sang – nguyên là thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) để không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định.

Bên cạnh đó, thông qua việc tái đánh giá, HĐQT hiện nay còn nhận thấy Ông Trần Thanh Sang – nguyên là thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) và Ông Hà Ngọc Danh – nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh (đã miễn nhiệm) cũng đã có dấu hiệu vi phạm do không kê khai đầy đủ thông tin về bên có liên quan của Người nội bộ theo luật định. Riêng đối với Ông Trần Thanh Sang còn có dấu hiệu không đảm bảo tính độc lập theo luật định do có dấu hiệu trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như tham gia vào các nội dung không phù hợp với chức năng/nhiệm vụ.

Đối với các dấu hiệu vi phạm nêu trên, Công ty đang kết hợp với Cơ quan chức năng để điều tra và làm rõ.

4. Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

4.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT trong năm 2023 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi/miễn nhiệm
1	Phạm Trung Kiên	TV.HĐQT không điều hành	14/01/2022	06/05/2022
		Chủ tịch HĐQT	19/04/2022	06/05/2022
		TV.HĐQT không điều hành	19/08/2022	30/11/2022
		Chủ tịch HĐQT	01/12/2022	20/12/2023
		Chủ tịch HĐQT (kiêm Người đại diện theo Pháp luật thứ 1)	20/12/2023 (tái bổ nhiệm)	
2	Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT không điều hành	21/03/2023	20/12/2023
		TV.HĐQT (kiêm Tổng giám đốc và Người đại diện theo Pháp luật thứ 2)	20/12/2023 (tái bổ nhiệm)	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi/miễn nhiệm
3	Nguyễn Hồ Hưng	TV.HĐQT không điều hành	20/12/2023	
4	Võ Quý Lâm	TV.HĐQT không điều hành	20/12/2023	
5	Lê Xuân Thanh	TV. độc lập HĐQT	20/12/2023	
6	Vũ Ngọc Long	TV.HĐQT không điều hành	14/01/2022	06/05/2022
		Chủ tịch HĐQT	13/05/2022	30/11/2022
		TV.HĐQT không điều hành	01/12/2022	21/03/2023
7	Hồ Đăng Dân	TV.HĐQT không điều hành	19/08/2022	21/03/2023
8	Lê Thị Minh Thùy	TV.HĐQT (kiêm Tổng giám đốc và Người đại diện theo Pháp luật)	19/08/2022	20/12/2023
9	Trần Thanh Sang	TV. độc lập HĐQT	19/08/2022	20/12/2023
10	Hà Ngọc Danh	TV. HĐQT (kiêm Phó Tổng giám đốc)	21/03/2023	20/12/2023

- ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/03/2023 đã miễn nhiệm 02 TV.HĐQT và bầu bổ sung 02 TV.HĐQT trong nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/12/2023 đã miễn nhiệm 05 TV.HĐQT và bầu bổ sung 05 TV.HĐQT trong nhiệm kỳ 2022 – 2027, trong đó có tái bổ nhiệm 02 TV.HĐQT và bầu 01 TV. độc lập HĐQT.

4.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công cho người phụ trách Phòng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự, đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

4.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT có tổ chức 17 cuộc họp HĐQT, tỷ lệ tham gia của các thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Trung Kiên	17/17	100%	
2	Lê Tiến Thịnh	11/17	65%	Bổ nhiệm từ ngày 21/03/2023
3	Nguyễn Hồ Hưng	3/17	18%	Bổ nhiệm từ ngày 20/12/2023
4	Võ Quý Lâm	3/17	18%	Bổ nhiệm từ ngày 20/12/2023

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Lê Xuân Thanh	3/17	18%	Bỏ nhiệm từ ngày 20/12/2023
6	Vũ Ngọc Long	0/17	0%	Bãi nhiệm từ ngày 21/03/2023 (Bị khởi tố, bắt tạm giam)
7	Hồ Đăng Dân	6/17	35%	Bãi nhiệm từ ngày 21/03/2023
8	Lê Thị Minh Thùy	14/17	82%	Bãi nhiệm từ ngày 20/12/2023
9	Trần Thanh Sang	14/17	82%	Bãi nhiệm từ ngày 20/12/2023
10	Hà Ngọc Danh	8/17	47%	Bỏ nhiệm từ ngày 21/03/2023 Bãi nhiệm từ ngày 20/12/2023

(*) Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các buổi họp được triệu tập trong thời gian đương nhiệm.

b. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 29 Nghị quyết/Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT/2023	04/01/2023	Thông qua chủ trương giải tồn hàng OTC.	100%
2.	02/NQ-HĐQT/2023	03/02/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
3.	03/NQ-HĐQT/2023	07/02/2023	Vay vốn chính sách.	100%
4.	04/NQ-HĐQT/2023	28/02/2023	Thông qua tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
5.	04A/NQ-HĐQT/2023	28/02/2023	Tạm ngừng Chi nhánh miền Tây - Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).	100%
6.	Số 05/NQ-HĐQT/2023	08/03/2023	Gia hạn hạn mức tại Ngân hàng BIDV.	100%
7.	Số 06/NQ-HĐQT/2023	08/03/2023	Thay đổi người phụ trách quản trị công ty.	100%
8.	Số 07/NQ-HĐQT/2023	08/03/2023	Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng.	100%
9.	Số 08/NQ-HĐQT/2023	08/03/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán.	100%
10.	Số 08A/NQ-HĐQT/2023	01/04/2023	Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.	100%
11.	Số 09/NQ-HĐQT/2023	17/04/2023	Thông qua phương án thanh toán trái phiếu cho nhà đầu tư.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12.	Số 10/NQ- HĐQT/2023	17/04/2023	Điều chỉnh sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).	100%
13.	Số 11/NQ- HĐQT/2023	19/05/2023	Phương án vay vốn BIDV năm 2023.	100%
14.	Số 12/NQ- HĐQT/2023	20/06/2023	Thông qua phương án giải tồn hàng thương mại OTC.	100%
15.	Số 13/NQ- HĐQT/2023	20/06/2023	Thông qua phương án giải tồn hàng sản xuất.	100%
16.	Số 01/QĐ- CT.HĐQT/2023	08/01/2023	Chi lương hiệu quả năm 2022 và thưởng tết năm 2023 cho cán bộ nhân viên.	
17.	Số 02/QĐ- CT.HĐQT/2023	06/04/2023	Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng.	
18.	Số 03/QĐ- CT.HĐQT/2023	01/04/2023	Bãi nhiệm Giám đốc kênh Xuất nhập khẩu.	
19.	Số 04/QĐ- CT.HĐQT/2023	17/04/2023	Bỏ nhiệm Phó Giám đốc Khối chất lượng.	
20.	Số 14/NQ- HĐQT/2023	28/08/2023	Thoái vốn và giải thể Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và ứng dụng dược liệu Ladophar.	100%
21.	Số 15/NQ- HĐQT/2023	28/08/2023	Thoái vốn và giải thể Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar.	100%
22.	Số 16/NQ- HĐQT/2023	02/10/2023	Chấm dứt hoạt động dự án Trồng dược liệu tại huyện Lạc Dương.	100%
23.	Số 17/NQ- HĐQT/2023	04/10/2023	Thông qua việc Quản lý và sử dụng con Dấu doanh nghiệp.	60%
24.	Số 18/NQ- HĐQT/2023	30/10/2023	Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.	100%
25.	Số 180/NQ- HĐQT/2023	20/12/2023	<ol style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm Ông Phạm Trung Kiên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Là người đại diện pháp luật thứ nhất của công ty. Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Bà Lê Thị Minh Thùy và bổ nhiệm Ông Lê Tiến Thịnh giữ chức vụ Tổng Giám đốc. Là người đại diện pháp luật thứ 2 của công ty. Bổ nhiệm Người quản trị công ty – Thư ký Hội đồng quản trị. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận có liên quan để thực hiện các thủ tục để thay đổi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc bao gồm và không giới hạn việc thay đổi tại các cơ quan ban ngành, các giấy tờ, chứng nhận có liên quan. 	100%
26.	Số 185/QĐ- HĐQT/2023	22/12/2023	Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ XVI của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27.	Số 191/NQ- HĐQT/2023	22/12/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc với ông Hà Ngọc Danh.	100%
28.	Số 193/NQ- HĐQT/2023	22/12/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký HĐQT đối với bà Nguyễn Trúc Vy.	100%
29.	Số 26/NQ- HĐQT/2023	27/12/2023	Thông qua việc tiếp tục tạm ngưng hoạt động Chi nhánh Miền Bắc Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đến ngày 30/06/2024 (06 tháng)	100%

c. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/03/2023 và họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/12/2023, các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung															
01	01/NQ- ĐHĐCĐ/2023 Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên năm 2023	21/03/2023	<p>Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT.</p> <p>Điều 2: Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động năm 2023 của thành viên độc lập HĐQT.</p> <p>Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành Công ty.</p> <p>Điều 4: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS.</p> <p>Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.</p> <p>Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</p> <p>Điều 7: Thông qua Hạn mức vay vốn 2023.</p> <p>Điều 8: Thông qua kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2023.</p> <p>Điều 9: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2023.</p> <p>Điều 10: Thông qua Danh sách Bãi nhiệm và bầu thay thế bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.</p> <p>Điều 11: Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Số phiếu bầu</th> <th>Tỷ lệ trúng cử</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Hà Ngọc Danh</td> <td>6.407.792</td> <td>98.33%</td> <td>TV HĐQT</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lê Tiên Thịnh</td> <td>6.625.778</td> <td>101.67%</td> <td>TV HĐQT</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử	Chức vụ	1	Hà Ngọc Danh	6.407.792	98.33%	TV HĐQT	2	Lê Tiên Thịnh	6.625.778	101.67%	TV HĐQT
STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử	Chức vụ														
1	Hà Ngọc Danh	6.407.792	98.33%	TV HĐQT														
2	Lê Tiên Thịnh	6.625.778	101.67%	TV HĐQT														
02	178/NQ- ĐHĐCĐ/2023 Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại kỳ họp bất thường năm 2023	20/12/2023	<p>Điều 1: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS.</p> <p>Điều 2: Thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử Thành viên BKS.</p> <p>Điều 3: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT.</p> <p>Điều 4: Thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử Thành viên HĐQT.</p> <p>Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 6: Thông qua Tờ trình thông qua về việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.</p> <p>Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p>															

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung																																								
			<p>Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu Tổng Giám Đốc mới - HĐQT thực hiện theo ý kiến của cổ đông thực hiện các thủ tục bầu bãi miễn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc thu hồi 02 con dấu: Hủy 01 con dấu do bà Lê Thị Minh Thùy đang giữ/quản lý, 01 con dấu giao phòng Hành chính quản lý tập trung tại Công ty, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thi hành.</p> <p>Điều 11: Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Số phiếu bầu (quyền bầu)</th> <th>Trúng cử</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Phạm Trung Kiên</td> <td>11.533.444</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lê Tiến Thịnh</td> <td>10.033.444</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lê Xuân Thanh</td> <td>10.000.237</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nguyễn Hồ Hưng</td> <td>9.656.443</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Võ Quý Lâm</td> <td>9.623.000</td> <td>Trúng cử</td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều 12: Danh sách trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Số phiếu bầu (quyền bầu)</th> <th>Trúng cử</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Võ Kim Nguyên</td> <td>19.462.099</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đào Thị Nga</td> <td>5.790.961</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nguyễn Thị Quỳnh Nga</td> <td>5.771.037</td> <td>Trúng cử</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (quyền bầu)	Trúng cử	1	Phạm Trung Kiên	11.533.444	Trúng cử	2	Lê Tiến Thịnh	10.033.444	Trúng cử	3	Lê Xuân Thanh	10.000.237	Trúng cử	4	Nguyễn Hồ Hưng	9.656.443	Trúng cử	5	Võ Quý Lâm	9.623.000	Trúng cử	STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (quyền bầu)	Trúng cử	1	Võ Kim Nguyên	19.462.099	Trúng cử	2	Đào Thị Nga	5.790.961	Trúng cử	3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	5.771.037	Trúng cử
STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (quyền bầu)	Trúng cử																																								
1	Phạm Trung Kiên	11.533.444	Trúng cử																																								
2	Lê Tiến Thịnh	10.033.444	Trúng cử																																								
3	Lê Xuân Thanh	10.000.237	Trúng cử																																								
4	Nguyễn Hồ Hưng	9.656.443	Trúng cử																																								
5	Võ Quý Lâm	9.623.000	Trúng cử																																								
STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (quyền bầu)	Trúng cử																																								
1	Võ Kim Nguyên	19.462.099	Trúng cử																																								
2	Đào Thị Nga	5.790.961	Trúng cử																																								
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	5.771.037	Trúng cử																																								

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

5.1 Lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS, Ban TGD và Thư ký

Trong năm 2023, các khoản lương (GROSS), thưởng, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD thực nhận như sau:

Đvt: đồng

Stt	Thành viên	Chức danh	Lương	Thù lao	Phụ cấp
I	Hội đồng quản trị		-	273.193.548	56.000.000
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	81.000.000	32.000.000
2	Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT	-	30.193.548	
3	Lê Xuân Thanh	TV.HĐQT độc lập	-	-	-
4	Nguyễn Hồ Hưng	TV.HĐQT	-	-	-
5	Võ Quý Lâm	TV.HĐQT	-	-	-
6	Lê Thị Minh Thùy (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	-	54.000.000	-
7	Hà Ngọc Danh (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	-	30.193.548	-
8	Trần Thanh Sang (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT độc lập	-	54.000.000	24.000.000
9	Hồ Đăng Dân (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	-	23.806.452	
10	Vũ Ngọc Long (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	-	-	-

Stt	Thành viên	Chức danh	Lương	Thù lao	Phụ cấp
II	BKS		-	108.000.000	-
1	Đào Thị Nga	Trưởng BKS	-	-	-
2	Võ Kim Nguyên	Thành viên BKS	-	-	-
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên BKS	-	-	-
4	Nguyễn Thị Kiều Liên (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là Trưởng BKS	-	54.000.000	-
5	Dương Thanh Bình (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.BKS	-	27.000.000	-
6	Huỳnh Thị Kim Oanh (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.BKS	-	27.000.000	-
III	Ban TGD		3.483.865.432	-	-
1	Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	-	-	-
2	Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	824.184.000	-	-
3	Lê Thị Minh Thùy (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là Tổng Giám đốc	1.500.433.850	-	-
4	Hà Ngọc Danh (Đã miễn nhiệm)	Phó Tổng Giám đốc	1.159.247.582	-	-
IV	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT		-	28.433.333	-
1	Phạm Thị Huyền Trang		-	-	-
2	Võ Kim Nguyên (Đã miễn nhiệm)		-	14.100.000	-
3	Nguyễn Trúc Vy (Đã miễn nhiệm)		-	14.333.333	-
	Cộng		3.483.865.432	409.626.881	56.000.000

Số liệu trên là khoản thực nhận của các thành viên trong năm 2023: bao gồm lương tháng 12/2022 (do thực tế chi vào tháng 01/2023); chưa bao gồm lương tháng 12/2023 (do thực tế chi vào tháng 01/2024); bao gồm thù lao HĐQT, BKS, Thư ký 06 tháng cuối năm 2022 (do thực tế chi trong năm 2023) và chưa bao gồm thù lao HĐQT, BKS và Thư ký 06 tháng cuối năm 2023.

5.2 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

5.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

5.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Ngoại trừ các dấu hiệu vi phạm thuộc khía cạnh cá nhân của một số nguyên thành viên HĐQT, TGD được nêu tại Mục 3 Phần I Báo cáo này mà Công ty đang trong quá trình kết hợp với các cơ quan chức năng để điều tra làm rõ, Công ty luôn cố gắng duy trì việc cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật, quy định về quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng. Tuy nhiên trong năm 2023, Công ty vẫn có xảy ra 01 vi phạm về việc chậm báo cáo kết quả thực hiện giao dịch đối với cổ phiếu AGM.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

1. Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trong báo cáo “Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024” mới được công bố, Liên Hợp Quốc đã đưa ra dự báo ảm đạm về kinh tế toàn cầu năm nay, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng. Theo đó, Liên Hợp Quốc dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống 2,4% trong năm 2024, so với mức tăng trưởng ước tính vượt dự báo 2,7% trong năm 2023. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, Liên Hợp Quốc dự báo các nền kinh tế ở Đông Nam Á sẽ giảm tốc tăng trưởng từ 4,9% năm 2023, xuống 4,6% trong năm 2024. Ở Đông Á, tăng trưởng dự kiến đạt 2,9% trong năm 2024, so với mức 1,7% trong năm 2023.

Bên cạnh đó, Trong Báo cáo mới nhất về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu (WEO 2024), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay lên 3,1% trước khả năng phục hồi bất ngờ ở các nền kinh tế phát triển và mới nổi trên khắp thế giới như: Mỹ và Ấn Độ. Mức dự báo mới cao hơn 0,2 điểm % so với dự báo đưa ra hồi tháng 10/2023. Cũng theo dự báo của IMF, năm 2024 lạm phát bình quân toàn cầu được dự báo sẽ giảm xuống 5,8%, từ mức 6,8% của năm 2023. IMF nhận định áp lực giá cả trên thế giới sẽ giảm bớt khi các quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, giá năng lượng giảm, cùng với thị trường lao động mạnh. Riêng tại Việt Nam được dự báo ghi nhận lạm phát 3,4% năm 2024. Con số này thấp hơn mức lạm phát mục tiêu đã được Quốc hội thông qua cho năm nay là từ 4%-4,5%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%.

Bà Nguyễn Thị Hương – Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Việt Nam nhận định: Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hậu quả của đại dịch COVID-19 vẫn còn dai dẳng. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Nợ công tiếp tục gia tăng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Riêng trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới dồn nén từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2024 trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn. Tuy vậy, kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, FDI, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp... Đặc biệt, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp đà tăng trưởng tích cực trong năm 2023, hiệu quả của chiến lược phát triển nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vừa đảm bảo nguồn cung và an ninh lương thực vừa phát triển nông nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững, hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản dự báo tiếp tục ổn định.

Nói riêng về ngành Dược, Công ty SSI Research cho rằng năm 2024 tăng trưởng toàn ngành sẽ hạn chế, trong đó tăng trưởng lợi nhuận sau thuế toàn ngành dự báo đạt 8,4%, thấp hơn mức tăng trưởng dự báo của VN-Index là 15,5%, cụ thể:

- Doanh thu mảng thuốc kê đơn và thiết bị y tế cho các bệnh viện công dự kiến sẽ trở về mức bình thường. Kênh này đã cho thấy một phần sự phục hồi trong năm 2023 sau khi sụt giảm mạnh trong năm 2022 do những vướng mắc liên quan đến quy trình đấu thầu thuốc tại các bệnh viện công. Những vướng mắc này đã được khơi thông nhờ có các chính sách

hỗ trợ trong năm 2023. SSI Research cho rằng đây là tín hiệu tích cực cho bệnh viện và những công ty có hợp đồng lớn với bệnh viện trong năm 2024.

- Đối với kênh bán lẻ, SSI Research cho rằng đã có sự sụt giảm từ các sản phẩm như thuốc OTC (thuốc bán tại quầy, không cần kê đơn) và thực phẩm chức năng vào cuối năm 2023 mặc dù số ca bệnh như cúm mùa, viêm hô hấp tăng lên vào dịp cuối năm. Sự sụt giảm dự kiến tiếp tục diễn ra trong năm 2024 khi người tiêu dùng chi tiêu tiết kiệm hơn; Người tiêu dùng sẽ có nhiều sự lựa chọn hơn thông qua thương mại điện tử và chuỗi nhà thuốc. Việc quyết định lựa chọn mua hàng của người tiêu dùng sẽ bị ảnh hưởng bởi những điểm chạm mới này. Theo SSI Research, trong tương lai kênh bán lẻ sẽ còn đóng vai trò quan trọng hơn nữa so với kênh bệnh viện (kênh bán lẻ hiện chiếm khoảng 65% thị phần, theo số liệu quý III/2023 từ IQVIA).
- Một chính sách quan trọng dự kiến được thông qua trong năm 2024 là việc sửa đổi Luật Dược, nhằm giúp giảm bớt thách thức và tạo thêm động lực cho các doanh nghiệp trong nước theo đuổi các tiêu chuẩn cao (như EU-GMP hoặc tương đương).

Bên cạnh đó, Công ty Chứng khoán Mirae Asset dự báo giá trị ngành dược phẩm năm 2024 sẽ đạt 7,89 tỷ USD (tăng 9,1% so với cùng kỳ). Trong đó, kênh ETC tăng trưởng mạnh hơn OTC (thuốc bán tại quầy, không cần kê đơn) nhờ sự bao phủ bảo hiểm toàn dân đã đạt 93%. Dự phóng giá trị mảng ETC năm 2024 sẽ đạt 6 tỷ USD, tăng 9,4%.

2. Định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2024:

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2024 của HĐQT như sau:

a. Về hoạt động kinh doanh:

- Tập trung khai thác hết các tiềm năng của thị trường hiện có, đồng thời tăng cường đánh vào các phân khúc cao cấp, các thị trường ngách, các thị trường chưa được khai thác, đồng thời tập trung khai thác thêm các khách hàng kênh gia công và xuất khẩu;
- Gia tăng độ phủ đối với các sản phẩm của Công ty trên toàn quốc, đặc biệt là tại các chuỗi nhà thuốc và các chuỗi siêu thị;
- Đẩy mạnh chào thầu kênh ETC, đặc biệt là danh mục hàng nhóm 1 nhằm góp phần đẩy mạnh lợi thế cạnh tranh và tăng lợi nhuận;
- Nghiên cứu mở rộng phát triển thêm các dịch vụ tham quan, trải nghiệm, mua sắm tại showroom nhằm thúc đẩy hoạt động bán hàng tại showroom Công ty;
- Đa dạng thêm các sản phẩm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, các sản phẩm phù hợp thị hiếu của người tiêu dùng hiện đại, các sản phẩm giá trị gia tăng từ cây Atiso;
- Đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu, gia tăng các hoạt động marketing nhằm đưa thương hiệu Ladophar gần gũi hơn với khách hàng.

b. Về hoạt động sản xuất:

- Đầu tư mở rộng diện tích vùng trồng và bao tiêu cây dược liệu, hơn nữa là tập trung nâng cấp các vùng trồng chuẩn hóa GACP-WHO, cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của quốc tế nhằm nâng cao số lượng và chất lượng của nguồn nguyên liệu đầu vào, gián tiếp thúc đẩy hoạt động bán hàng xuất khẩu;
- Có kế hoạch nâng cấp và mở rộng các dây chuyền sản xuất và áp dụng các quy trình, kỹ thuật hiện đại nhằm tối thiểu hóa chi phí vận hành và đẩy mạnh sản lượng hàng hóa;
- Thường xuyên xem xét cải tiến công thức sản phẩm;
- Tìm kiếm các đối tác cần thuê Công ty gia công sản phẩm, tận dụng tối đa công suất máy móc và thiết bị sẵn có.

c. Về hoạt động quản lý, vận hành:

- Xây dựng chính sách KPI nhằm tạo động lực phát triển toàn Công ty;
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế, quy định, quy trình,... nhằm đảm bảo nguyên tắc vận hành phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt;

- Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khoá đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ công việc;
- Kịp thời đánh giá để trang bị các tài sản, công cụ dụng cụ, cũng như tuyển dụng nhân sự một cách phù hợp về số lượng và tiêu chuẩn nhằm phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty;
- Trong năm 2024, Công ty có kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số tiền thu về từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (chi tiết nội dung này sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ trong kỳ họp thường niên năm 2024 lần này).

Với dự báo tình hình tế và định hướng cho năm 2024 như trên, Công ty đặt mục tiêu về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 275.072.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 3.000.000.000 đồng.

Trên đây là báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của HĐQT Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Phụ lục 1

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2023 và Định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng)

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Tổ chức							
1	CTCP Xuất nhập khẩu An Giang	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1600230737 27/12/2007 Sở KH&ĐT An Giang	01 Ngô Gia Tư, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	06/06/2023 và 19/07/2023	Mua bán hàng hóa thông thường	Tổng giá trị giao dịch là 15.250.286 VNĐ (trước VAT)	Mua bán hàng hóa thông thường
2	CTCP Giao thông Long An (GTLA)	Cùng Công ty mẹ	1100103787 01/04/2011 Sở KH & ĐT Long An	Số 10, Quốc lộ 1, Khu phố Nhơn Phú, Phường 5, TP. Tân An, Long An	14/6/2023	Mua bán hàng hóa thông thường	Tổng giá trị giao dịch là 6.807.713 VNĐ (trước VAT)	Mua bán hàng hóa thông thường
3	CTCP Chứng khoán APG	Cổ đông lớn; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	63/UBCK-GP 15/11/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - Hai Bà Trưng - Hà Nội.	17/4/2023	Mua bán hàng hóa thông thường	Tổng giá trị giao dịch là 25.956.895 VNĐ (trước VAT)	Mua bán hàng hóa thông thường
4	Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar	Công ty con	5801479129 19/01/2022 Sở KH&ĐT Lâm Đồng	Thôn Lộc Quý, Xã Xuân Thọ, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	08/02/2023	Nghị quyết HĐQT 73/NQ-HĐQT/2022 ngày 14/10/2022	Chuyển lợi nhuận còn lại về Công ty mẹ: 29.186.433 VNĐ	Đã giải thể từ ngày 08/02/2023
5	Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và ứng dụng dược liệu Ladophar	Công ty con	5801479217 20/01/2022 Sở KH&ĐT Lâm Đồng	18 Ngô Quyền, Phường 6, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng	04/12/2023	Nghị quyết HĐQT 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28/08/2023	Chuyển trả vốn góp khi giải thể: 105.545.612 VNĐ	Đã giải thể từ ngày 30/11/2023
6	Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi Ladophar	Công ty con	5801479175 20/01/2022 Sở KH&ĐT Lâm Đồng	18 Ngô Quyền, Phường 6, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng	28/12/2023	Nghị quyết HĐQT 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28/08/2023	Chuyển trả vốn góp khi giải thể: 43.786.951 VNĐ	Đã giải thể từ ngày 10/01/2024

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	Tháng 04-06/2023	Mua hàng từ Công ty CBLT AGM	Tổng giá trị giao dịch là 59.400.000 VNĐ (trước VAT)	Mua hàng từ Công ty CBLT AGM
II	Cá nhân							
1	Hồ Đăng Dân	Người nội bộ	351404324 08/10/2011 CA An Giang	Tổ 1, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, An Giang	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 64/NQ-HĐQT/2022 ngày 15/07/2022 (Công ty đã CBTT NQ theo quy định)	Trả gốc và lãi vay: 529.479.452 VNĐ	Không còn là người nội bộ từ ngày 21/03/2023

Phụ lục 2

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2023 và Định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng)

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP chứng khoán APG	Cổ đông lớn (Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết); Tổ chức có liên quan với Người nội bộ	1.076.000	8,47%	2.397.700	18,875%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 18/4/2023: Mua 127.300 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.203.300 cổ phiếu; tỷ lệ 9,47%) - Ngày 21/9/2023: Mua 197.200 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.400.500 cổ phiếu; tỷ lệ 11,02%) - Ngày 21/9/2023: Mua 197.200 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.400.500 cổ phiếu; tỷ lệ 11,02%) - Ngày 26/10/2023: Mua 568.900 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.969.400 cổ phiếu; tỷ lệ 15,50%) - Ngày 03/11/2023: Mua 428.300 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 2.397.700 cổ phiếu; tỷ lệ 18,87%)
2	Lê Thị Phương Thảo	Người có liên quan của Người nội bộ	166.900	1,314%	1.100	0,009%	<p>Trong năm có thực hiện các đợt giao dịch mua và/hoặc bán cổ phiếu với số lượng nhỏ lẻ chưa đạt số lượng cần CBTT. (Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng theo mệnh giá)</p> <p>Các đợt giao dịch lớn trong năm có thực hiện thông báo và báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 8/2023: Bán 39.500 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 121.100 cổ phiếu; tỷ lệ 0,953%) - Ngày 24/11/2023: Bán 120.000 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.100 cổ phiếu; tỷ lệ 0,009%)
3	Nguyễn Ngọc Khuyến	Từ ngày 30/11/2023 không còn là bên liên quan của Công ty.	0	0	100	0,0008%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu (Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng theo mệnh giá)

Ghi chú:

Số liệu về Số lượng cổ phiếu và Tỷ lệ sở hữu đầu kỳ của Người nội bộ và bên liên quan của Người nội bộ được cập nhật theo thông tin từ Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2023.

Số liệu về Số lượng cổ phiếu và Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ của Người nội bộ và bên liên quan của Người nội bộ được cập nhật theo danh sách Người sở hữu chứng khoán LDP do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 20/11/2023 và cập nhật theo các Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan mà Công ty nhận được trong năm 2023.

Số: 04/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO NĂM 2023
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) là 01 (một) trong số 05 (năm) thành viên HĐQT.
- Trong năm 2023, Ông Trần Thanh Sang đã giữ chức danh thành viên HĐQT đến ngày 20/12/2023. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Trần Thanh Sang, đồng thời bầu bổ sung Ông Lê Xuân Thanh giữ vị trí thành viên HĐQT độc lập.
- Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên HĐQT độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Công ty thông các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.
- Định mức thù lao của thành viên HĐQT độc lập là 10.000.000 VNĐ/tháng (theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 06/05/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022). Thực tế trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập (Ông Trần Thanh Sang) đã nhận 54 triệu đồng (thù lao 06 tháng đầu năm 2023 sau khi đã trừ Thuế) và chi phí công tác là 24 triệu đồng.

2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Các nội dung hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023 bao gồm:

- Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự các cuộc họp HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và một số tài liệu khác của công ty.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của LDP và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Riêng đối với vai trò thành viên HĐQT độc lập của Ông Trần Thanh Sang trong thời gian đương nhiệm đã có những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng khi không đảm bảo tính độc lập theo quy định pháp luật do đã trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia vào các nội dung không phù hợp với chức năng/nhiệm vụ, cũng như có dấu hiệu vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin bên có liên quan của Người nội bộ theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Về dấu hiệu vi phạm trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Tại thông báo số 458/TB-LDP/2022 Kết luận giao ban tuần 1 tháng 9/2022 do nguyên Tổng Giám đốc Lê Thị Minh Thùy (đã miễn nhiệm từ ngày 20/12/2023) ký ngày 12/09/2022 thể hiện nội dung: Bà Thùy chỉ đạo thành viên HĐQT độc lập là Trần Thanh Sang “phụ trách và chịu trách nhiệm chính” Bộ phận mua hàng của Công ty.

Theo đó, Ông Trần Thanh Sang đã nhận nhiệm vụ và trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thông qua việc trao đổi, chỉ đạo bằng tin nhắn trên các nhóm “chat” trực tuyến; đại diện cho Khối Kinh doanh trao đổi về công việc, kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh với các cán bộ quản lý khác tại Công ty; cũng như đại diện Khối kinh doanh ký dự trù sản xuất để Công ty triển khai,...

Về dấu hiệu vi phạm không công bố thông tin bên có liên quan của Người nội bộ:

Theo Bản cung cấp thông tin của Ông Trần Thanh Sang đã ký gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và theo thông tin về bên liên quan của Người nội bộ được nêu trong các kỳ Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Ông Trần Thanh Sang chỉ kê khai 01 (một) người liên quan là “vợ”, tuy nhiên vẫn còn các cá nhân là bên có liên quan theo luật định mà Ông Trần Thanh Sang không thực hiện kê khai đầy đủ, đơn cử là Ông Trần Văn Hùng – anh trai ruột và Ông Trần Thanh Quý – em trai ruột đều có cùng địa chỉ cư trú với Ông Trần Thanh Sang (Công ty đã xác minh với cơ quan Công an tại địa phương).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành và tính trung thực của HĐQT, Ban TGD

- Cơ cấu tổ chức của HĐQT bảo đảm tuân thủ Điều lệ và quy định Pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập.
- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp HĐQT, ban hành 29 Nghị quyết/Quyết định và hầu hết đã được triển khai thực hiện. Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các buổi họp được triệu tập trong thời gian đương nhiệm.
- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung trọng tâm theo Nghị quyết của ĐHCĐ đã thông qua.
- HĐQT đã tiến hành bãi/bỏ nhiệm các vị trí quản lý theo đúng thẩm quyền nhằm đáp ứng tính phù hợp trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài các dấu hiệu vi phạm của Ông Trần Thanh Sang – nguyên là thành viên HĐQT độc lập đã được nêu trên, đối với cá nhân Ông Hà Ngọc Danh – nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh (đã miễn nhiệm) cũng có dấu hiệu vi phạm về việc không kê khai đầy đủ thông tin về bên có liên quan của Người nội bộ, cụ thể: theo Bản cung cấp thông tin của Hà Ngọc Danh đã ký gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và theo thông tin về bên liên quan của Người nội bộ được nêu trong các kỳ Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Ông Hà Ngọc Danh chỉ kê khai 01 (một) người liên quan là “vợ”, tuy nhiên vẫn còn các cá nhân khác là bên có liên quan theo luật định mà Ông Hà Ngọc Danh không thực hiện kê khai đầy đủ.

Bên cạnh đó, Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cũng có các dấu hiệu vi phạm và có dấu hiệu cấu kết với Ông Trần Thanh Sang để không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như thực hiện ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định (Công ty đang kết hợp với Cơ quan chức năng để điều tra và làm rõ), cụ thể:

- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 144/2022/HĐVTV với Ông Trần Thanh Quý – bên liên quan của Người nội bộ, em trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 20 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.
- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 145/2022/HĐVTV với Ông Trần Văn Hùng – bên liên quan của Người nội bộ, anh trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 50 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.

- Ngày 15/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng thuê xe tự lái với Ông Lê Minh Trí để thuê 01 (một) xe ô tô, giá thuê là 25 triệu đồng/tháng, thời hạn hợp đồng là 12 tháng (15/09/2022 – 15/09/2023). Hợp đồng này sau khi đến hạn đã được 02 bên tái ký vào ngày 15/09/2023 với thời hạn hợp đồng tiếp tục là 12 tháng (15/09/2023 – 15/09/2024). Trong hợp đồng, Ông Trí cam kết xe ô tô thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của Ông Trí, tuy nhiên Giấy đăng ký xe ô tô lại mang tên Lê Minh Trọng là chồng của Bà Thùy (ngày 16/10/2023, Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã ban hành công văn số 01/BB-BKS.LDP/2023 xác nhận về mối quan hệ vợ chồng giữa Ông Trọng và Bà Thùy). Hợp đồng đã được thanh lý ngày 15/12/2023.

2. Đánh giá hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty

Nhận xét, đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính năm 2023:

- Doanh thu năm 2023 đạt 186 tỷ đồng, tương ứng đạt 65% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (trong đó hàng sản xuất đạt 54%, tương ứng mức đạt 98,1 tỷ đồng; hàng thương mại đạt 81%, tương ứng mức đạt 85,4 tỷ đồng). Doanh thu năm 2023 giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức giảm là 1,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu giảm trong doanh thu hàng thương mại 3%, tương đương mức giảm 2,3 tỷ đồng; doanh thu hàng sản xuất tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ tăng 5% tương ứng mức tăng 0,1 tỷ đồng.
- Mặc dù chưa đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận nhưng so với cùng kỳ năm 2022, lỗ trước thuế năm 2023 Công ty giảm 48%, tương mức giảm lỗ là 18,8 tỷ đồng.
- Tổng tài sản đạt 194,8 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2022, tương ứng mức giảm 33,6 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như hàng tồn kho, khoản phải thu và tài sản cố định.
- Tổng nợ phải trả là 102,4 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2022, tương ứng với mức giảm 13,5 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như phải trả nhà cung cấp và khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình tài chính năm 2023:

- Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Thành viên HĐQT độc lập xác nhận Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định về kế toán có liên quan tại Việt Nam.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cũng đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A& C với ý kiến chấp nhận toàn phần.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa thành viên HĐQT độc lập với HĐQT, Ban TGD

HĐQT, Ban TGD cũng như các cán bộ quản lý của Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin, hồ sơ phục vụ công việc giám sát của thành viên HĐQT độc lập.

4. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

- Công ty đã có bộ phận kiểm toán nội bộ và đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ theo luật định, tuy nhiên Công ty chưa hoàn thiện hệ thống Quản lý rủi ro.
- Công ty luôn cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Thực hiện các chức năng giám sát theo quy định tại quy chế hoạt động, đảm bảo đúng chức năng và nhiệm vụ.
- Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.
- Phối hợp các phòng ban để xem xét và xác định các chuyên đề cần quan tâm liên quan đến chi phí, trích lập dự phòng, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị...
- Giám sát quá trình thực hiện đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp/mua sắm mới các dây chuyền sản xuất và mở rộng nhà máy.
- Giám sát việc rà soát và cập nhật hệ thống các văn bản, quy trình, quy định.
- Thẩm định các báo cáo về kinh doanh, tài chính và công tác kế toán tại đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- HĐQT và Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chủ trương đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Tăng cường các cuộc họp giữa thành viên HĐQT độc lập với Ban điều hành để nâng cao vai trò phản biện của thành viên HĐQT độc lập, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động của Công Ty.
- Xây dựng và triển khai hệ thống Quản lý rủi ro nhằm giúp Công ty nhận diện sớm các vấn đề phát sinh để duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích tối đa của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo năm 2023 của Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.



TV. HĐQT ĐỘC LẬP

Lê Xuân Thanh

Số: 05/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, KINH DOANH NĂM 2024
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)****I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023****1. Tình hình tài chính**

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2022		Tăng giảm	
	Số tiền	%	Số tiền	%	%	+/-
A Tổng tài sản	<u>194.773</u>		<u>228.380</u>		-15%	<u>(33.607)</u>
1 Tiền	16.013	8%	16.273	7%	-2%	(260)
2 Phải thu	64.697	33%	65.888	29%	-2%	(1.191)
a. Phải thu khách hàng	21.205	11%	21.415	9%	-1%	(210)
b. Trả trước người bán	32.723	17%	33.908	15%	-3%	(1.185)
c. Phải thu khác	10.769	6%	10.564	5%	2%	205
3 Hàng tồn kho	37.751	19%	55.952	24%	-33%	(18.201)
4 Tài sản cố định	48.929	25%	58.023	25%	-16%	(9.094)
5 Đầu tư dài hạn	17.742	9%	17.927	8%	-1%	(185)
6 Đầu tư ngắn hạn	3.121	2%	1.757	1%	78%	1.364
7 Tài sản khác	6.520	3%	12.559	5%	-48%	(6.039)
B Tổng nguồn vốn	<u>194.773</u>		<u>228.380</u>		-15%	<u>(33.607)</u>
I Nợ phải trả	<u>102.407</u>	53%	<u>115.921</u>	51%	-12%	<u>(13.514)</u>
1 Phải trả nhà cung cấp	24.495	13%	33.608	15%	-27%	(9.113)
2 Vay và trái phiếu	65.960	34%	70.889	31%	-7%	(4.929)
a. Vay ngắn hạn	35.740	18%	39.078	17%	-9%	(3.338)
b. Vay dài hạn	-	0%	592	0%	-100%	(592)
c. Trái phiếu	30.220	16%	31.220	14%	-3%	(1.000)
3 Phải trả khác	11.952	6%	11.424	5%	5%	528
II Nguồn vốn	<u>92.366</u>	47%	<u>112.459</u>	49%	-18%	<u>(20.093)</u>
1 Vốn điều lệ	127.031	65%	127.031	56%	0%	-
2 Lợi nhuận chưa phân phối	(59.014)	-30%	(38.920)	-17%	52%	(20.094)
3 Quỹ khác	24.348	13%	24.348	11%	0%	-

Phân tích về tình hình tài chính năm 2023:**a. Tài sản**

- Tỷ trọng: trong cơ cấu tài sản, khoản phải thu, hàng tồn kho và tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao nhất (lần lượt là 33%, 19% và 25%).
- Biến động (So với năm trước): Tổng tài sản có biến động giảm 15%, tương ứng với mức giảm 33,6 tỷ đồng chủ yếu ảnh hưởng từ các yếu tố sau:

- Hàng tồn kho giảm 33%, tương ứng mức giảm 18,2 tỷ đồng. Trong đó, tồn kho thương mại giảm 19%, tương ứng mức giảm 2,3 tỷ đồng, hàng tồn kho sản xuất giảm mạnh 36%, tương ứng mức giảm 15,9 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong tồn kho thành phẩm (6,4 tỷ đồng) và tồn kho cao nguyên liệu (4,4 tỷ đồng);
- Khoản phải thu giảm 2%, tương ứng mức giảm 1,2 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong khoản chi trả cho Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thư 1,15 tỷ;
- Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng giảm nhẹ 2%, tương ứng mức giảm 0,3 tỷ đồng;
- Tài sản cố định giảm 16%, tương ứng mức giảm 9,1 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do thanh lý tài sản theo nghị quyết số 58/NQ-HĐQT/2023 với giá trị gần 1 tỷ đồng và khấu hao trong năm hơn 8 tỷ đồng;
- Đầu tư dài hạn biến động không đáng kể, giảm nhẹ 1%, tương ứng mức giảm 0,2 tỷ đồng, khoản đầu tư dài hạn này nằm ở Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar: 17,7 tỷ đồng;
- Đầu tư ngắn hạn tăng 1,4 tỷ đồng chủ yếu tăng trong khoản đầu tiên gửi tiết kiệm có kỳ hạn năm giữ đến ngày đáo hạn.

b. Nợ phải trả

- Tỷ trọng: Trong cơ cấu nợ phải trả, vay và các khoản phải trả trái phiếu chiếm tỷ trọng cao nhất 30%, trong đó chủ yếu đến từ vay ngắn hạn, do nhu cầu chi trả cho nhà cung cấp và các khoản phải trả trái phiếu.
- Biến động (So với năm trước): Tổng nợ phải trả giảm 12%, tương ứng với mức giảm 13,5 tỷ đồng chủ yếu ảnh hưởng từ các yếu tố sau:
 - Phải trả NCC giảm 27%, tương ứng mức giảm 9,1 tỷ đồng. Việc tăng hạn mức vay từ 40 tỷ lên 60 tỷ tạo điều kiện cho Công ty thực hiện chi trả các khoản nợ quá hạn nhà cung cấp, giúp việc lấy hàng được thuận tiện hơn;
 - Khoản nợ vay giảm 7%, tương ứng mức giảm 4,9 tỷ đồng, chủ yếu giảm ở khoản vay ngắn hạn ngân hàng 3,3 tỷ đồng, chủ yếu do việc cân đối các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh để chi trả gốc vay nhằm giảm áp lực về lãi vay ngân hàng.

2. Kết quả kinh doanh
Đvt: triệu đồng

Khoản mục	TH 2023		KH 2023		TH 2022	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	% KH	Số tiền	% CK
1 Doanh thu	186.001	100%	287.160	65%	187.419	-1%
<i>Thương mại</i>	85.427	46%	104.969	81%	87.758	-3%
<i>Sản xuất</i>	98.077	53%	180.031	54%	97.277	1%
<i>Khác</i>	2.497	1%	2.160	116%	2.383	5%
2 Lợi nhuận gộp	37.166	20%	64.521	58%	36.735	1%
<i>Thương mại</i>	4.787	3%	7.079	68%	5.486	-13%
<i>Sản xuất</i>	29.991	16%	55.391	54%	28.975	4%
<i>Khác</i>	2.388	1%	2.051	116%	2.274	5%
<i>%Lợi nhuận gộp/Doanh thu</i>	20%		22%		20%	
3 Chi phí hoạt động	56.522	30%	63.971	88%	70.094	-19%
4 TN khác/(CP khác)	(737)	0%	(550)	134%	(5.561)	-87%
5 Lợi nhuận trước thuế	(20.093)	-11%	-	0%	(38.920)	-48%
<i>%LNTT/DT</i>	-11%		0%		-21%	

Phân tích về kết quả kinh doanh năm 2023:

a. Doanh thu

- Tỷ trọng: Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu hàng sản xuất chiếm tỷ trọng 53%/doanh thu, doanh thu hàng thương mại chiếm 46%/doanh thu.
- Biến động (so với năm trước): Doanh thu đạt 186 tỷ đồng, giảm nhẹ 1% so với năm trước, tương ứng mức giảm 1,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu giảm trong doanh thu hàng thương mại 3%, tương đương mức giảm 2,3 tỷ đồng; doanh thu hàng sản xuất tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tăng 5% tương ứng mức tăng 0,1 tỷ đồng. Nguyên nhân là do:
 - Hàng thương mại: giảm 3%, tương ứng mức giảm 2,3 tỷ đồng, trong đó:
 - ✓ Nhóm hàng thương mại kênh OTC giảm 37%, tương ứng mức giảm 19,8 tỷ đồng, trong đó giảm mạnh nhất ở Chi nhánh Cát Tiên (6,1 tỷ đồng), Chi nhánh Đà Lạt và Chi nhánh Đức Trọng (4,8 tỷ đồng), Chi nhánh Miền Nam (1,9 tỷ đồng), Chi nhánh Miền tây (1,9 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu do sự xâm nhập của các chuỗi nhà thuốc lớn như Long Châu (ảnh hưởng lớn ở khu vực Cát Tiên, Đà Lạt), chuỗi Pharmacy. Chi nhánh Miền Tây đóng cửa làm giảm doanh thu ở khu vực này. Khu vực Miền Nam sức cạnh tranh về giá với chợ sỉ ảnh hưởng đến doanh thu toàn Chi nhánh. Bên cạnh đó, do sản lượng mua chưa đủ lớn nên chưa nhận được các mức chiết khấu, khuyến mãi ưu đãi từ nhà cung cấp, điều này làm cho mặt bằng giá khó cạnh tranh với các đối thủ;
 - ✓ Nhóm hàng thương mại kênh ETC tăng mạnh 51%, tương ứng mức tăng 17,5 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do một số gói thầu nhỏ, lẻ các đơn vị không tham dự tạo điều kiện để Công ty tham gia tăng cơ số trúng thầu ở các gói này.
 - Hàng sản xuất: tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng, trong đó:
 - ✓ Kênh đại lý/nhà phân phối tăng mạnh 85%, tương ứng mức tăng 16,7 tỷ đồng. Đây là kênh đóng góp tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu hàng sản xuất (37%). Trong đó, tăng chủ yếu ở các đại lý Á Châu (2,9 tỷ đồng), đại lý Quỳnh Hương (2,8 tỷ đồng), đại lý An Khang (2,6 tỷ đồng), đại lý Phúc Lâm (1,4 tỷ đồng), đại lý Đỗ Duy Tịch (1,3 tỷ đồng), Đại lý Dược Minh Hải (1 tỷ đồng)....
 - ✓ Kênh siêu thị tăng 35%, tương ứng mức tăng 1,1 tỷ đồng, chủ yếu tăng trong doanh thu các siêu thị: Big C (1,2 tỷ đồng), siêu thị Co.op Mart (0,2 tỷ đồng)...
 - ✓ Kênh Công ty dược/doanh nghiệp giảm 7%, tương ứng mức giảm 1,5 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong doanh thu của các Công ty dược/doanh nghiệp sau: Công ty TNHH Thịnh Phát cho mặt hàng trà actiso T/100 – bao bì cũ (1,1 tỷ đồng), Công ty TNHH Triple Like cho mặt hàng trà actiso H/20 zipper độc quyền (4,8 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Samaki cho mặt hàng cao ống không đường và cao ống vị ngọt tự nhiên độc quyền (1 tỷ đồng), Công ty dược Hoàng Nguyên cho mặt hàng cao đặc actiso (0,3 tỷ đồng), Công ty Dược Xuân Hiếu cho mặt hàng cao khô actiso (0,4 tỷ đồng), Công ty Dược Phúc Vinh cho mặt hàng cao khô actiso 0,4 tỷ đồng,..... Tuy nhiên do tăng trong doanh thu từ hợp đồng với Công ty CP FPT Long Châu cho mặt hàng Nosamin, trà gừng sả, trà actiso H/20 túi bao ngoài...(9,3 tỷ đồng) và Công ty CP Dược phẩm Pharmacy cho các gam hàng thực phẩm chức năng cao cấp (2,3 tỷ đồng) nên tổng doanh thu đến từ nhóm khách hàng này chỉ giảm 7%;
 - ✓ Kênh nhà thuốc/quây thuốc giảm mạnh 35%, tương ứng mức giảm 8,5 tỷ đồng, chủ yếu giảm mạnh trong doanh thu các nhà thuốc: Nhà thuốc Nhân Hòa, Nhà thuốc Dược Sĩ Phúc, Nhà thuốc Ngọc Dung, Nhà thuốc Thiên An, Nhà thuốc Minh Hằng, Nhà thuốc Mai Hắc Đế,....

- ✓ Kênh gia công giảm 41% tương ứng mức giảm 3 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong đơn hàng từ các Công ty TNHH Rohto Việt Nam, Công ty Dược phẩm OPC;
 - ✓ Kênh xuất khẩu giảm 83%, tương ứng mức giảm 1,3 tỷ đồng, chủ yếu do giảm ở các đơn hàng 2022 từ Công ty Tamna, Live Forever Young,...
- So với kế hoạch: doanh thu đạt 65% kế hoạch, trong đó hàng sản xuất đạt 54%, tương ứng mức đạt 98,1 tỷ đồng, hàng thương mại đạt 81%, tương ứng mức đạt 85,4 tỷ đồng.

b. Chi phí

Chi tiết chi phí năm 2023 theo nhóm phí:

Dvt: triệu đồng

Khoản mục	TH 2023		TH 2022	Biến động	
	Số tiền	%/CP		+/-	%
1 Chi phí lương	25.325	45%	28.292	(2.967)	-10%
2 Chi phí Marketing và bán hàng	13.715	24%	12.511	1.204	10%
3 Chi phí khấu hao và mặt bằng	3.701	7%	6.345	(2.644)	-42%
4 Chi phí tài chính	7.027	12%	8.141	(1.114)	-14%
5 Chi phí hoạt động khác	6.755	12%	14.804	(8.049)	-54%
Tổng cộng	56.522	100%	70.094	(13.572)	-19%

- Tỷ trọng: trong cơ cấu chi phí, chi phí lương chiếm tỷ trọng cao nhất 45%/chi phí (25 tỷ đồng); chi phí Marketing và bán hàng chiếm tỷ trọng 24%/chi phí (13,7 tỷ đồng); chi phí tài chính chiếm tỷ trọng 12%/chi phí (7 tỷ đồng); chi phí khấu hao và mặt bằng 7%/chi phí (3,7 tỷ đồng), chi phí dịch vụ mua ngoài và khác 12%/chi phí (6,8 tỷ đồng).
- Biến động: so với cùng kỳ chi phí hoạt động giảm 19%, tương ứng mức giảm 13,6 tỷ đồng, trong đó:
 - Chi phí lương giảm 10%, tương ứng mức giảm 3 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do giảm trong chi phí lương trực tiếp kinh doanh. Mặc dù doanh thu biến động không đáng kể tuy nhiên do giảm trong doanh thu của nhóm hàng thương mại kênh OTC nên chi phí lương giảm tương ứng;
 - Chi phí marketing và bán hàng tăng 10%, tương ứng mức tăng 1,2 tỷ đồng. Trong đó, chi phí bán hàng tăng chủ yếu tăng trong khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi khoản cho vay Lê Minh Đức (2,7 tỷ đồng), các khoản nợ từ bán hàng cho Công ty Samatel, VKC, PDS, Indico (1,3 tỷ đồng). Chi phí Marketing chủ yếu giảm trong chi phí về đầu tư thương hiệu, quảng cáo (Billboard Đà Lạt, Trường Sơn, showroom Cầu Gỗ);
 - Chi phí khấu hao và mặt bằng giảm 42%, tương ứng mức giảm 2,6 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong chi phí thuê đất, sử dụng đất phi nông nghiệp (1,3 tỷ đồng), chi phí thuê mặt bằng (0,6 tỷ đồng), chi phí thuê nhà (0,7 tỷ đồng);
 - Chi phí tài chính giảm 14%, tương ứng mức giảm 1,1 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong chi phí lãi trái phiếu;
 - Chi phí hoạt động khác, bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài và ngoại giao tiếp khách giảm 54%, tương ứng mức giảm 8 tỷ đồng, chủ yếu do giảm trong các khoản chi phí ngoại giao bao gồm tài trợ, lễ kỉ niệm 40 năm, các chi phí quà tết cho các Sở ban ngành, chi phí công tác của Ban lãnh đạo...(chi tiết theo bảng phân tích ở mục c – phân tích lỗ theo từng khoản mục).

c. Lợi nhuận trước thuế

Stt	Khoản mục	2023	Tỷ trọng	2022	+/-	% +/-
1	Lỗ trong hoạt động sản xuất	(9.209)	46%	(9.226)	17	0%
2	Lãi/(Lỗ) trong hoạt động đầu tư	(4.340)	22%	(12.001)	7.645	-64%
2.1	Chứng khoán	(636)	3%	(6.765)	6.129	-91%
2.2	Trái phiếu	(3.720)	19%	(4.994)	1.274	-26%
2.3	Hoạt động đầu tư vào Công ty khác	-	0%	(373)	373	-100%
2.4	Thu nhập khác	-	0%	130	(130)	-100%
3	Lỗ trong các hoạt động đầu tư thương hiệu	(2.573)	13%	(8.004)	5.431	-68%
3.1	Chi phí tài trợ (xe cứu thương, máy thở, 100 tấn gạo) cho UBMTTQ và Sở Y tế	-	0%	(2.472)	2.472	-100%
3.2	Lễ kỉ niệm 40 năm	-	0%	(2.525)	2.525	-100%
3.3	Chi phí thương hiệu, quảng cáo (Billboard Đà Lạt, Trường Sơn, showroom Cầu Gỗ)	(2.573)	13%	(3.007)	434	-14%
4	Lỗ trong hoạt động kinh doanh chính	(3.971)	20%	(9.689)	5.734	-59%
5	Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	(20.093)	100%	(38.920)	18.827	-48%

So với cùng kỳ, lỗ trước thuế giảm 48% tương mức giảm 18,8 tỷ đồng, nguyên nhân là do:

- **Lỗ trong hoạt động sản xuất:** chiếm tỷ trọng 46% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 9,2 tỷ đồng. Đây là khoản lỗ do sản lượng sản xuất thực tế không đủ bù đắp các khoản định phí sản xuất chung (lương gián tiếp, khấu hao máy móc thiết bị sản xuất,...). So với cùng kỳ, khoản lỗ trong sản xuất biến động không đáng kể. Việc duy trì sản xuất và phân bổ kế hoạch sản xuất giữa các dây chuyền để tận dụng máy móc thiết bị và bù đắp cho các khoản định phí sản xuất làm cho khoản lỗ trong sản xuất này không biến động lớn so với năm 2022. Tuy nhiên, để giảm thiểu khoản lỗ này cần gia tăng hơn nữa trong sản lượng sản xuất song song đó là tăng trong doanh thu từ nhóm hàng sản xuất.
- **Lãi/(lỗ) trong các hoạt động đầu tư:** chiếm tỷ trọng 22% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 4,3 tỷ đồng. Đây là các lỗ trong khoản đầu tư chứng khoán, chi phí lãi phát sinh từ huy động nguồn trái phiếu, thu nhập từ các hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản cũng như lãi/thu nhập từ các khoản tiền gửi tiết kiệm và chiết khấu được hưởng từ NCC. So với cùng kỳ, khoản lỗ từ hoạt động đầu tư giảm mạnh 64%, tương ứng mức giảm 7,6 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong khoản lỗ đến từ đầu tư chứng khoán (6,1 tỷ đồng), giảm trong chi phí lãi trái phiếu (1,3 tỷ đồng), giảm trong khoản lỗ từ đầu tư Công ty con (0,4 tỷ đồng).
- **Lỗ trong các hoạt động đầu tư thương hiệu:** chiếm tỷ trọng 13% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 2,6 tỷ đồng. Đây là các khoản lỗ do các chi phí phát sinh liên quan đến đầu tư thương hiệu trong ngắn và dài hạn, bao gồm: chi phí tài trợ (xe cứu thương, máy thở, 100 tấn gạo) cho UBMTTQ và Sở Y tế; chi phí cho lễ kỉ niệm 40 năm thành lập Công ty; chi phí đầu tư thương hiệu, quảng cáo (Billboard Đà Lạt, Trường Sơn, showroom Cầu Gỗ). So với cùng kỳ, chi phí phát sinh cho đầu tư thương hiệu giảm mạnh 68%, tương ứng mức giảm 5,4 tỷ đồng do giảm trong phân bổ trong năm.
- **Lỗ trong hoạt động kinh doanh chính:** chiếm tỷ trọng 20% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 4 tỷ đồng. Đây là các khoản lỗ do lợi nhuận gộp mang lại từ doanh thu bán hàng (bao gồm hàng thương mại, sản xuất, dịch vụ) không đủ bù đắp các định phí hoạt động (bao gồm chi phí bán hàng, chi phí Marketing, chi phí lương trực tiếp và gián tiếp kinh doanh, chi phí khấu hao,... và các chi phí khác phục vụ và hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh). So với cùng kỳ, khoản lỗ trong hoạt động kinh doanh giảm mạnh 59% tương ứng mức giảm lỗ hơn 5,7 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu biến động không đáng kể tuy nhiên việc tăng trong doanh thu nhóm hàng đóng góp lợi nhuận gộp cao (hàng sản xuất, hàng thương mại kênh ETC) cũng như việc giảm mạnh trong chi phí hoạt động làm tổng lỗ trong hoạt động kinh doanh chính giảm mạnh so với cùng kỳ.

d. Kết luận

Mặc dù doanh thu toàn Công ty giảm nhẹ 1%, tuy nhiên sự đóng góp của các nhóm hàng, gam hàng mang lợi nhuận gộp cao đã thúc đẩy tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty tăng nhẹ 1%. Đồng thời với việc giảm trong các khoản chi phí về đầu tư (chứng khoán, công ty con...), các khoản đầu tư về thương hiệu do giảm phân bổ trong năm... đã góp phần đưa tổng lỗ của toàn Công ty giảm mạnh 48%. Điều này tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty được tập trung đẩy mạnh, đóng góp vào mục tiêu xóa lỗ và có lời của kế hoạch kinh doanh năm 2024.

3. Tổ chức và nhân sự trong năm 2023:

- Ban điều hành Công ty:

Stt	Thành viên Ban Điều hành	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Tiến Thịnh <i>Tổng Giám đốc</i>	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	20/12/2023	
2	Ngô Văn Trị <i>Phó Tổng Giám đốc thường trực</i>	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	21/12/2021	
3	Trương Thị Ngọc Hiền <i>Kế toán trưởng</i>	Cử nhân Tài chính Kế toán	01/07/2013	
4	Lê Thị Minh Thùy <i>Tổng Giám đốc</i>	Cử nhân Tài chính Kế toán	01/08/2022	20/12/2023
5	Hà Ngọc Danh <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	12/09/2022	22/12/2023

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Tổng số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2022	246
2	Tổng số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2023	211
	- Tuyển mới trong năm 2023	15
	- Nghi việc trong năm 2023	50

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Mục tiêu xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Đẩy mạnh doanh thu tất cả các nhóm hàng, bao gồm hàng sản xuất và hàng thương mại, trong đó tập trung đẩy mạnh tìm kiếm và mở rộng các nhà phân phối, đại lý và đa dạng các kênh phân phối, đặc biệt mở rộng ở khu vực ngoại tỉnh, địa bàn chưa được khai thác mạnh. Đồng thời đưa sản phẩm phủ rộng trên sàn thương mại điện tử để tăng nhận diện hình ảnh sản phẩm đến với nhiều đối tượng người tiêu dùng khác nhau;
- Đẩy mạnh thị trường ETC ở ngoại tỉnh tập trung vào các mặt hàng sản xuất, bằng cách gia tăng các số đăng ký thuốc, đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm số thuốc để gia tăng danh mục và tạo điều kiện cho kênh thầu chào thầu/ủy quyền thầu cho các đối tác.
- Tập trung vào nhóm khách hàng là các chuỗi nhà thuốc, chuỗi thực phẩm chức năng cao cấp để đẩy lợi nhuận và gia tăng sản phẩm ở nhóm phân khúc cao cấp;
- Đồng bộ danh mục sản phẩm theo hướng tập trung, phân loại sản phẩm theo từng dòng sản phẩm, đánh vào từng đối tượng và nhóm đối tượng nhằm định hình sản phẩm và giá cả phù hợp theo từng phân khúc;

- Đẩy mạnh, mở rộng và khai thác lại những đối tác khách hàng gia công, xuất khẩu trước đây nhằm đóng góp cho doanh thu nhóm hàng sản xuất và tăng công suất thực hiện của nhà máy sản xuất và các máy móc thiết bị tại các dây chuyền chưa được tận dụng tối đa công suất;
- Cùng với mở rộng thị trường xuất khẩu là việc gia tăng chất lượng vùng nguyên liệu đầu vào bằng cách tự chủ vùng trồng hoặc bao tiêu vùng trồng nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào, đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt về kiểm định chất lượng ở thị trường nước ngoài;

2. Cơ sở và định hướng xây dựng kế hoạch năm 2024

Mô hình kế hoạch năm 2024 được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo tăng trưởng trong doanh thu, đặc biệt nhóm hàng mang lại lợi nhuận gộp cao để đủ bù đắp chi phí hoạt động trong năm đặc biệt là định phí:

a. Doanh thu

- Đối với doanh thu hàng thương mại kênh ETC:
 - Kế hoạch kinh doanh của kênh phân phối này phụ thuộc vào kế hoạch tham dự thầu cũng như kết quả trúng thầu đã thực hiện. Vì vậy, doanh thu kế hoạch được dựa vào một phần kết quả trúng thầu của năm 2023 được thực hiện trong năm 2024 và một phần ước tính khả năng trúng thầu của những gói thầu mới trong năm 2024 trong điều kiện thay đổi về cơ chế đấu thầu đầy cạnh tranh như hiện nay;
 - Do thay đổi trong cơ chế đấu thầu mang tính bất lợi cho các đơn vị Dược như Ladophar, vì vậy các gói thầu đang tham dự và dự kiến tham dự trong năm 2024 dự kiến giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên tận dụng các gói thầu nhỏ lẻ các đơn vị khác không tham gia để lấy cơ số thầu và đẩy mạnh doanh số thầu 2024;
 - Đối với nhóm hàng sản xuất, đẩy mạnh và đấu giá cạnh tranh hơn để gia tăng tỷ lệ trúng thầu, đặc biệt là các sản phẩm thuộc nhóm hàng loại 1. Các mặt hàng không mang tính cạnh tranh về giá sẽ được tối ưu về quy trình sản xuất để tạo điều kiện cho kênh thầu đẩy mạnh doanh số. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh nghiên cứu các số thuốc, đặc biệt mặt hàng nhóm 1 giúp gia tăng sự cạnh tranh và cơ số thầu cho nhóm hàng sản xuất, trong đó thị trường ngoại tỉnh như Miền Tây, Miền Trung... còn nhiều tiềm năng khai thác.
- Đối với doanh thu hàng thương mại kênh OTC:
 - Tinh gọn, chuẩn hóa các mặt hàng mang tính cạnh tranh để lấy sản lượng nhằm tạo các ưu thế về giá là mục tiêu chính của nhóm hàng thương mại OTC trong 2024, đây là cơ sở và tiền đề để đẩy mạnh doanh số nhóm hàng này và lấy lại thị trường đã đánh mất ở các năm gần đây;
 - Làm việc với từng nhà cung cấp để có chính sách giá tốt nhất. Mở rộng thêm việc làm nhà phân phối/phân phối độc quyền với các hãng lớn (OPC, Trà Vinh,...) nhằm chiếm ưu thế thị trường và đẩy mạnh các gam hàng ở thị trường nội tỉnh Lâm Đồng,....

Đây là những cơ sở để xây dựng nên mục tiêu kế hoạch kinh doanh nhóm hàng thương mại OTC trong năm 2024.

- Đối với doanh thu hàng sản xuất: với mục tiêu đảm bảo lợi nhuận hòa vốn, vì vậy kế hoạch cho nhóm hàng này tập trung vào các sản phẩm chiến lược và mục tiêu phát triển trong năm 2024. Căn cứ trên nhóm sản phẩm đó, các ước tính về doanh thu và giá vốn được xây dựng, để đảm bảo lợi nhuận cuối cùng bù đắp được chi phí hoạt động.

b. Lợi nhuận gộp

- **Hàng thương mại kênh ETC và OTC:** căn cứ vào %Lợi nhuận gộp còn lại tương đương mức %Lợi nhuận gộp hiện tại. Theo đó, %Lợi nhuận gộp của nhóm hàng thương mại là từ **6% - 7%**

- **Hàng sản xuất kênh ETC:** căn cứ vào %Lợi nhuận gộp còn lại của những sản phẩm đã tham dự thầu từ năm 2020 đến năm 2023. Theo đó, %Lợi nhuận gộp của nhóm hàng sản xuất kênh ETC là **7%**
 - **Hàng sản xuất kênh OTC:** căn cứ vào %Lợi nhuận gộp trung bình của nhóm hàng sản xuất. Theo đó, %Lợi nhuận gộp của nhóm hàng sản xuất kênh OTC là **30%**.
- c. Chi phí hoạt động**
- Chi phí lương: căn cứ trên ngân sách lương hiện tại và ngân sách tăng thêm của các nhân sự mới cũng như nhân sự dự kiến tuyển mới, cụ thể như sau:
 - Đối với nhân viên trực tiếp kinh doanh: lương doanh số căn cứ trên doanh số kế hoạch được phân bổ cho từng chi nhánh/đơn vị và tỷ lệ thưởng căn cứ trên tỷ lệ thực hiện dự kiến 100%;
 - Đối với nhân viên gián tiếp kinh doanh (quản lý, sale admin): lương căn cứ trên ngân sách lương hiện tại. Đối với các chi nhánh/kênh mở mới, lương dự kiến căn cứ vào mặt bằng chung của ngân sách hiện tại theo từng nhóm đối tượng và vị trí tương đương theo các chi nhánh hiện hữu;
 - Cùng với mục tiêu kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận là việc xây dựng chính sách KPI làm mục tiêu phấn đấu cho các cá nhân/đơn vị khối/phòng ban gián tiếp khác. Vì vậy, ngân sách lương bao gồm chi phí thưởng hiệu quả.
 - Chi phí Marketing, tài trợ hội nghị: căn cứ vào các kế hoạch đầu tư và xây dựng hình ảnh sản phẩm và thương hiệu đang được Ban lãnh đạo triển khai cũng như các chi phí khuyến mãi khác tại các chi nhánh/đơn vị kinh doanh theo doanh thu kế hoạch được phân bổ, cụ thể như sau:
 - Đối với chi phí đầu tư thương hiệu, quảng bá hình ảnh sản phẩm và các chương trình quảng cáo: cải tạo và đồng bộ các điểm nhận diện thương hiệu Ladophar (showroom, các nhà thuốc bán lẻ trực thuộc Công ty), thay đổi trong hình ảnh, màu sắc logo Ladophar,....
 - Đối với chi phí khuyến mãi dành cho khách hàng và nhân viên: căn cứ trên chính sách bán hàng hiện tại và các định hướng mới về chương trình kích cầu bán hàng trong năm 2024 từ Khối kinh doanh.
 - Chi phí tài chính: căn cứ trên số dư vay hiện tại và ước chi phí vay theo các hạn mức vay vốn mới dự kiến tăng trong năm 2024 để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Chi phí khấu hao: căn cứ trên danh mục tài sản hiện có sau khi đã loại trừ các máy móc thiết bị và bất động sản đã chuyển nhượng.

3. Các kết quả dự thảo

Kết quả kinh doanh năm 2024 được dự thảo chi tiết như sau:

- Tổng doanh thu 275 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 48% so với năm 2023.
- Lợi nhuận dự kiến: lợi nhuận trước thuế 3 tỷ đồng.
- Giá trị mua sắm tài sản và đầu tư mở rộng dự kiến: 50 tỷ đồng.

4. Chi tiết kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	%/DT
A	Doanh thu	275.072	100%
1	Hàng thương mại	102.252	37%
	<i>Hàng thương mại ETC</i>	54.660	20%
	<i>Hàng thương mại OTC</i>	47.592	17%
2	Hàng sản xuất	170.660	62%
	<i>Hàng sản xuất ETC</i>	2.806	1%

Stt	Nội dung	Số tiền	%/DT
	Hàng sản xuất OTC	167.854	61%
3	Dịch vụ	2.160	1%
B	Lợi nhuận gộp	62.121	23%
1	Hàng thương mại	6.682	2%
	Hàng thương mại ETC	3.826	1%
	Hàng thương mại OTC	2.855	1%
2	Hàng sản xuất	53.389	19%
	Hàng sản xuất ETC	196	0,1%
	Hàng sản xuất OTC	53.192	19%
3	Dịch vụ	2.051	0,7%
C	Định phí hoạt động	47.218	17%
1	Chi phí tiền lương	22.376	8%
2	Chi phí Marketing, thương hiệu	1.775	1%
3	Chi phí tài chính	7.817	3%
4	Chi phí bán hàng, tổ chức hội nghị	3.485	1%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài, CCDC, nhiên liệu, khác...	5.920	2%
6	CP ngoại giao, tiếp khách, công tác phí, NL công tác	1.742	1%
7	Chi phí mặt bằng	2.465	1%
8	Chi phí khấu hao	1.638	1%
D	Biến phí hoạt động	11.903	4%
1	Chi phí tiền lương	6.587	2%
2	Chi phí Marketing, thương hiệu	2.283	1%
3	Chi phí bán hàng, tổ chức hội nghị	3.033	1%
E	Lợi nhuận khác	-	0%
F	Lợi nhuận trước thuế	3.000	1%

a. Doanh thu - lợi nhuận gộp

Tổng doanh thu 2024 dự kiến 275 tỷ đồng, trong đó doanh thu thương mại là 85 tỷ đồng, doanh thu hàng sản xuất là 98 tỷ đồng. So với năm 2023, doanh thu tăng 48%, tương ứng mức tăng 89,1 tỷ đồng, trong đó hàng sản xuất tăng mạnh 74%, tương ứng mức tăng 72,6 tỷ đồng, hàng thương mại tăng 20%, tương ứng mức tăng 16,8 tỷ đồng, cụ thể:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	+/-	%
Doanh thu	186.001	275.072	89.071	48%
Thương mại	85.427	102.252	16.825	20%
Sản xuất	98.077	170.660	72.583	74%
Khác	2.497	2.160	(337)	-13%
Lợi nhuận gộp	46.375	62.121	15.746	34%
Thương mại	4.787	6.682	1.895	40%
Sản xuất	39.200	53.389	14.189	36%
Khác	2.388	2.051	(337)	-14%

b. Chi phí hoạt động

Tổng chi phí kế hoạch 2024 là 59,1 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023, tương ứng mức tăng 2,6 tỷ đồng, trong đó bao gồm các khoản chi phí:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	+/-	%
Chi phí lương	25.325	28.963	3.638	14%
Chi phí Marketing và bán hàng	13.715	10.576	(3.139)	-23%
Chi phí khấu hao và mặt bằng	3.701	4.103	402	11%
Chi phí tài chính	7.027	7.817	790	11%
Chi phí hoạt động khác	6.755	7.663	908	13%
Tổng cộng	56.522	59.121	2.599	5%

Chi phí hoạt động tăng 5%, tương ứng mức tăng 2,6 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí lương tăng 14%, tương ứng mức tăng 3,6 tỷ đồng, do tăng trong chi phí lương trực tiếp kinh doanh để thực hiện mục tiêu doanh thu 275 tỷ đồng và tăng trong chi phí thưởng KPI;
- Chi phí Marketing và bán hàng giảm 23%, tương ứng mức giảm 3,1 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong chi phí phân bổ của các khoản đầu tư về bảng hiệu quảng cáo, showroom trưng bày và các khoản Marketing khác đã phân bổ hết trong năm 2023. Tuy nhiên tập trung đẩy mạnh trong các chi phí Marketing cho khách hàng, chi phí công tác viên bán hàng, chi phí thưởng khuyến khích cho đội Sales cũng như các chi phí sampling, giới thiệu sản phẩm trong các chương trình, hội nghị, hội chợ...
- Chi phí tài chính tăng 11%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng, chủ yếu tăng trong chi phí lãi vay;
- Chi phí hoạt động khác tăng 13%, tương ứng mức tăng 0,9 tỷ đồng chủ yếu tăng trong các khoản chi phí về tiếp khách, ngoại giao, chi phí tổ chức sự kiện và các chi phí công tác khác....

Chi tiết chi phí hoạt động theo định phí và biến phí năm 2024:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Tổng chi phí	Định phí	Biến phí
Chi phí lương	49%	28.963	22.376	6.587
Chi phí Marketing và bán hàng	18%	10.576	5.260	5.316
Chi phí khấu hao và mặt bằng	7%	4.103	4.103	-
Chi phí tài chính	13%	7.817	7.817	-
Chi phí hoạt động khác	13%	7.663	7.663	-
Tổng cộng	100%	59.121	47.218	11.903

Chi phí hoạt động năm 2024 là 59,1 tỷ đồng, trong đó định phí hoạt động chiếm tỷ trọng 80% trên tổng chi phí kế hoạch, tương ứng giá trị 47,2 tỷ đồng; biến phí hoạt động chiếm tỷ trọng 20% trên tổng chi phí kế hoạch, tương ứng giá trị 11,9 tỷ đồng, cụ thể:

- **Định phí (ĐP) hoạt động:** các khoản chi phí cố định hoặc biến động nhưng không theo sự biến động của doanh thu hoặc không tạo ra doanh thu ngay tại thời điểm phát sinh chi phí:
 - Định phí hoạt động chiếm tỷ trọng 80% trên tổng chi phí, trong đó chi phí lương chiếm 47%/ĐP; chi phí MKT và bán hàng 11%/ĐP; chi phí khấu hao và mặt bằng 9%/ĐP; chi phí tài chính 17%/ĐP; chi phí hoạt động khác 16%/ĐP;

- Định phí hoạt động bao gồm chi phí lương của các Khối phòng ban hỗ trợ kinh doanh và Khối quản lý; chi phí MKT và bán hàng (chủ yếu các chi phí phân bổ), chi phí khấu hao và mặt bằng (phục vụ hoạt động vận hành và kinh doanh); chi phí tài chính (bao gồm lãi vay, lãi trái phiếu) và các chi phí hoạt động khác (bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí ngoại giao tiếp khách...);
- **Biến phí (BP) hoạt động:** các khoản chi phí biến động theo mức biến động của doanh thu và mức phí được ghi nhận dựa trên mức doanh thu tạo ra:
 - Biến phí hoạt động chiếm tỷ trọng 20% trên tổng chi phí, trong đó chi phí lương chiếm 55%/BP; chi phí MKT và bán hàng 45%/BP;
 - Biến phí hoạt động bao gồm chi phí lương của khối trực tiếp kinh doanh (nhân viên bán hàng tính theo tỷ lệ thưởng theo doanh thu), chi phí thưởng KPI theo hiệu quả kinh doanh; chi phí MKT và bán hàng (chủ yếu chi phí khuyến mãi, tích lũy thưởng cho khách hàng theo chương trình MKT và các chi phí cho cộng tác viên bán hàng...).

c. Dự kiến về đầu tư

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng tài sản theo tình hình thực tế, các hạng mục đầu tư trong năm 2024 đề xuất bao gồm:

- Đầu tư về nhận diện thương hiệu: đây là khoản đầu tư liên quan đến sửa chữa, đồng bộ các hình ảnh nhận diện thương hiệu Ladophar (bảng hiệu các quầy lễ, cảnh quan showroom, logo,...);
- Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị (MMTB): đây là các khoản đầu tư về mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất. Đồng thời là nâng cấp, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho hoạt động của Khối chất lượng.

Hiện nay, đa số máy móc thiết bị chính tại các dây chuyền đang thuê từ Công ty AMC, và tháng 06/2024 là hết thời hạn thuê, vì vậy đề dự phòng trong trường hợp AMC thu hồi MMTB không cho thuê, Ban điều hành đề xuất các phương án đầu tư mới MMTB, cụ thể như sau:

- Phương án 1: đầu tư mới MMTB đang thuê từ AMC trong trường hợp tăng công suất nhà máy sản xuất đáp ứng mục tiêu kế hoạch 300 tỷ hàng sản xuất trong 3 năm tới. Chi tiết các khoản đầu tư như bảng sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Phòng sử dụng	Tổng giá trị
A	Đầu tư về nhận diện thương hiệu	Khối kinh doanh	1.000
B	Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị		
1	Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất	Nhà máy SX, R&D	47.000
2	Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm	Khối chất lượng	2.000
Tổng cộng			50.000

- Phương án 2: đầu tư mới MMTB đang thuê từ AMC và giữ theo công suất tối đa hiện tại của MMTB, chi tiết các khoản đầu tư như bảng sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Phòng sử dụng	Tổng giá trị
A	Đầu tư về nhận diện thương hiệu	Khối kinh doanh	1.000
B	Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị		
1	Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất	Nhà máy SX, R&D	34.000
2	Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm	Khối chất lượng	2.000
Tổng cộng			37.000

- Phương án 3: đầu tư mới MMTB đang thuê từ AMC trong trường hợp đáp ứng 50% công suất tối đa hiện tại, chi tiết các khoản đầu tư như bảng sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Phòng sử dụng	Tổng giá trị
A	Đầu tư về nhận diện thương hiệu	Khối kinh doanh	1.000
B	Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị		
1	Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất	Nhà máy SX, R&D	14.000
2	Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm	Khối chất lượng	2.000
Tổng cộng			17.000

Dựa trên nhu cầu và tình hình nguồn vốn thực tế của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành sẽ chủ động trình HĐQT thông qua phương án đầu tư phù hợp để triển khai thực hiện và báo cáo với ĐHCĐ trong kỳ họp thường niên năm 2025.

III. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Về hoạt động kinh doanh

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh được giao cho các chi nhánh/kênh, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng sales, từng nhóm hàng, sản phẩm, kênh và địa bàn phân phối để cụ thể hóa mục tiêu kinh doanh 2024;
- Tập trung khai thác hết các tiềm năng của thị trường hiện có cũng như tăng cường việc đẩy mạnh chào hàng ở các thị trường ngách, thị trường ngoại tỉnh tại các khu vực Miền Tây, Miền Trung, Tây Nguyên...chưa được khai thác. Đối với những khu vực không có chi nhánh/đại lý, độ phủ còn mỏng sẽ tăng cường mở rộng thông qua các nhà phân phối có tiềm lực, đưa hàng vào kênh tiêu dùng, tạp hóa. Bên cạnh đó là việc training, giám sát, hỗ trợ Sales của các đại lý trong việc giới thiệu và tư vấn công dụng sản phẩm đối với các khách hàng;
- Đối với hệ thống các chuỗi nhà thuốc, chuỗi thực phẩm chức năng, tập trung chào các sản phẩm thuộc phân khúc cao cấp (nhóm thực phẩm chức năng, nhóm trà cao cấp). Xây dựng các chính sách bán hàng, chính sách công nợ nhằm hỗ trợ các chuỗi lấy và đẩy hàng vào hệ thống, gia tăng độ phủ đối với các sản phẩm của Công ty trên toàn quốc;

- Đối với các điểm bán lẻ trực thuộc Công ty, đồng bộ các bảng nhận diện thương hiệu, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng điểm bán để đưa ra các đề xuất nhằm cải thiện hoặc đóng cửa để giảm thiểu các định phí hoạt động (nếu có);
- Thị trường kênh ETC nhóm hàng sản xuất còn mỏng do thiếu trong danh mục các mặt hàng thuốc đầu thầu, vì vậy cần tăng cường trong việc đẩy mạnh chào thầu ở các sản phẩm đã có số đăng ký nhưng chưa sản xuất hoặc các sản phẩm đã sản xuất nhưng chưa khai thác mạnh cũng như các sản phẩm mới, tập trung danh mục hàng nhóm 1, góp phần đẩy mạnh lợi thế cạnh tranh và tăng lợi nhuận;
- Ngoài ra, để tận dụng công suất máy móc thiết bị ở các dây chuyền sản xuất và tạo công việc cho công nhân sản xuất, tăng cường đẩy mạnh các đơn hàng gia công từ các đối tác thông qua việc ban hành các chính sách thưởng gia công nhằm khuyến khích toàn thể CBNV giới thiệu đơn hàng, thành lập team về gia công & xuất khẩu nhằm chăm sóc, theo dõi các phản hồi từ khách hàng để thúc đẩy đơn hàng thành công. Bên cạnh đó, xây dựng bộ Sales Kit làm cơ sở cho việc chào hàng, giúp các khách hàng hiểu về dây chuyền sản xuất, về MMTB đáp ứng các tiêu chuẩn GMP, về vùng nguyên liệu sạch đạt các tiêu chuẩn GACP, Organic...
- Đối với thị trường xuất khẩu, tăng cường liên hệ với các đối tác đã từng đặt hàng tại Công ty nhằm tìm hiểu về nhu cầu hiện tại, định hướng trong dòng sản phẩm sắp tới của khách hàng tại thị trường nước ngoài, qua đó tư vấn hỗ trợ khách hàng nhằm lấy lại doanh thu đã mất những năm trước. Bên cạnh đó, khai thác các thị trường mới thông qua các chuỗi liên kết với các Công ty du lịch để quảng bá hình ảnh và chất lượng sản phẩm tới bạn bè Quốc tế....

2. Về hoạt động Marketing

- Về hoạt động gia tăng nhận diện thương hiệu, tập trung vào việc đồng bộ các hình ảnh nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống thông qua việc cải tạo, sửa chữa các bảng hiệu tại các điểm bán lẻ, showroom, logo...;
- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, hình ảnh, chất lượng sản phẩm và vùng nguyên liệu sạch đạt chuẩn GACP, Organic...
- Thực hiện các hoạt động quảng bá khác thông qua trải nghiệm sản phẩm cho khách hàng tại các hội chợ, hội nghị cấp cao (đưa sản phẩm vào các hội nghị của tỉnh/thành phố), các chương trình của tỉnh về sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó, phối hợp với các chuỗi siêu thị để quảng bá sản phẩm;
- Cùng với việc cải tạo cảnh quan showroom, nhà máy là việc phối hợp cùng các Công ty du lịch để thực hiện các tour tham quan nhằm giúp khách hàng trải nghiệm và mua sắm sản phẩm;
- Các chương trình Marketing và bán hàng khác hỗ trợ cho các chi nhánh trong việc đẩy hàng ra thị trường, thông qua nguyên tắc tập trung bán những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở mỗi địa bàn, khu vực. Các chương trình được cụ thể hóa và dành riêng cho mỗi chi nhánh cũng như mỗi địa bàn khác nhau;
- Tăng cường lại công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc tư vấn lợi ích, công dụng sản phẩm tới khách hàng, training cho đội ngũ Sales,...

3. Về hoạt động sản xuất

- Đầu tư vườn trồng cây dược liệu actiso tại các khu vực Xuân Thọ, Lâm Hà nhằm nâng cao nguồn nguyên liệu đầu vào với chất lượng cao;
- Tái khởi động vùng trồng Diệp hạ châu nhóm 1 nhằm gia tăng các sản phẩm đầu thầu mang lợi thế cạnh tranh cao;
- Nghiên cứu và trồng dược liệu sạch, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của quốc tế cũng như đủ điều kiện để xuất khẩu sang các nước khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ, Hàn Quốc;

- Tăng cường cải tiến quy trình, chất lượng sản phẩm để tối ưu giá thành và tăng lợi thế cạnh tranh;
- rà soát các trang thiết bị cũ, không đảm bảo an toàn lao động và công suất hoạt động nhằm giảm chi phí cũng như tăng năng suất;
- Phối hợp với các công ty khác để gia công các sản phẩm cho đối tác, tận dụng các máy móc và thiết bị sẵn có, tăng công suất nhà máy.

4. Về hoạt động quản lý vận hành

- Ban hành và triển khai quy chế tổ chức, trong đó thiết lập các quy chế liên quan đến vận hành bộ máy, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tăng cường khả năng quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Xây dựng chính sách KPI nhằm tạo động lực cho đội ngũ Sales và đội ngũ hỗ trợ gián tiếp khác;
- Ban hành và triển khai hệ thống phân quyền, nhằm mục đích hoàn thiện hơn hệ thống phân quyền của Công ty và trao quyền chủ động trong khuôn khổ quy định cho các cấp quản lý, cũng như tạo cơ chế linh hoạt hơn cho các phòng/ban, chi nhánh trong hoạt động vận hành;
- Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản lập quy, bao gồm các quy định, quy trình...nhằm giúp hệ thống hóa các văn bản theo một khuôn khổ và đảm bảo nguyên tắc vận hành linh hoạt hơn cho các phòng ban và đơn vị chi nhánh;
- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và thuê các đơn vị/chuyên gia để triển khai các khóa đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ nhân viên;
- Trong năm 2024, Công ty có kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số tiền thu về từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (nội dung này sẽ được trình trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024).

IV. KẾT LUẬN

Năm 2023 là một năm nhiều khó khăn và áp lực đối với Công ty. Qua năm 2024, Ban Tổng Giám Đốc sẽ triển khai các hành động, biện pháp cụ thể để giúp Công ty và người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn.

Ban Tổng Giám Đốc rất mong được sự hỗ trợ và đồng hành của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát để hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn, thực hiện hiệu quả chiến lược đã lập ra.

Trên đây là Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả đầu tư, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch đầu tư, kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thịnh

Số: 06/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Kết quả kiểm toán đã được xác thực theo:

- Báo cáo kiểm toán độc lập (riêng) số 1.0532/24/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ký ngày 19/03/2024.
- Báo cáo kiểm toán độc lập (hợp nhất) số 1.0533/24/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ký ngày 19/03/2024.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua đề trình ĐHĐCĐ.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

CTY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG
LADOPHAR

Địa chỉ : 18 Ngô Quyền-P6-TP ĐàLạt-Tỉnh Lâm Đồng
Tel : 0263 3824669, 0263 3824167
Fax : 0263 3822369

Mẫu số B 01- DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023



Đà Lạt, tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : 026 33 817 937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱ⁾	71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱⁱ⁾	162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng	

- (i) Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy xác nhận ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
- (ii) Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2023 đến ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Giấy xác nhận số 1979/GXN-ĐKKD ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Quý Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Lê Thị Minh Thùy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Trần Thanh Sang	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Hà Ngọc Danh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Vũ Ngọc Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Bà Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Hà Ngọc Danh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2024



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trưng Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 05A/01, St. No 13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0532/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Phan Vũ Công Bá

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hoàng Yến

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		122.250.342.652	141.054.416.669
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.012.592.763	16.273.277.899
1. Tiền	111		7.012.592.763	9.273.277.899
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.121.184.000	1.756.888.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.101.680.000	6.101.680.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.980.496.000)	(4.344.792.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.696.942.927	65.672.767.649
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	27.859.116.481	24.071.264.622
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.723.152.766	33.908.417.828
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.333.300	8.000.333.300
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.768.206.408	2.348.715.759
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.653.866.028)	(2.655.963.860)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		37.751.221.722	55.952.367.970
1. Hàng tồn kho	141	V.8	37.751.221.722	55.952.367.970
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		668.401.240	1.399.115.151
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	220.823.023	951.536.934
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	447.578.217	447.578.217
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.522.249.632	87.325.614.564
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	215.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	215.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.558.515.051	55.543.767.143
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	46.329.044.488	55.051.848.248
- Nguyên giá	222		125.073.639.053	129.962.463.104
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.744.594.565)	(74.910.614.856)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	229.470.563	491.918.895
- Nguyên giá	228		2.208.153.777	2.304.153.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.978.683.214)	(1.812.234.882)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.370.089.871	2.479.293.255
- Nguyên giá	231		3.821.604.177	3.821.604.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.451.514.306)	(1.342.310.922)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	690.200.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	-	690.200.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.742.314.185	17.927.214.773
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	18.000.000.000	18.300.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(257.685.815)	(372.785.227)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.851.330.525	10.470.139.393
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.851.330.525	10.470.139.393
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		194.772.592.284	228.380.031.233

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		102.407.049.050	115.920.681.289
I. Nợ ngắn hạn	310		100.687.319.050	113.609.306.303
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	23.549.023.169	31.835.445.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	945.667.536	1.772.121.846
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	562.224.459	1.062.685.569
4. Phải trả người lao động	314	V.18	3.577.839.287	3.575.502.581
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	3.632.217.403	1.733.457.014
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	60.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	1.335.986.332	1.365.768.240
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a,c	65.960.116.553	70.297.703.280
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	1.124.244.311	1.906.622.695
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.719.730.000	2.311.374.986
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	1.719.730.000	1.719.730.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b,c	-	591.644.986
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92.365.543.234	112.459.349.944
I. Vốn chủ sở hữu	410		92.365.543.234	112.459.349.944
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	127.031.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		127.031.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	24.348.384.362	24.348.384.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	(59.014.191.128)	(38.920.384.418)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(38.920.384.418)	(38.920.384.418)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(20.093.806.710)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		194.772.592.284	228.380.031.233



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	186.308.476.729	188.034.335.466
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	307.760.265	615.654.834
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		186.000.716.464	187.418.680.632
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	148.835.019.074	150.683.953.128
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.165.697.390	36.734.727.504
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	874.646.076	2.912.565.737
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.698.197.904	16.670.627.433
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.026.592.246	7.544.242.437
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	29.943.047.377	39.365.766.064
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	19.552.900.820	22.578.335.470
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(19.153.802.635)	(38.967.435.726)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	251.032.039	378.742.771
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.191.036.114	331.691.463
13. Lợi nhuận khác	40		(940.004.075)	47.051.308
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.093.806.710)	(38.920.384.418)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(20.093.806.710)	(38.920.384.418)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.093.806.710)	(38.920.384.418)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11,12	8.237.159.694	8.900.138.536
- Các khoản dự phòng	03	V.2a,2c,7	4.677.219.628	4.485.031.522
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,9	112.461.083	(1.469.651.767)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.026.592.246	7.544.242.437
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.13	690.200.000	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		649.825.941	(19.460.623.690)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.578.400.690)	(31.452.772.550)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.201.146.248	(1.377.547.683)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.415.232.283)	14.819.517.922
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.349.522.779	(4.621.744.875)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(6.101.680.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(5.413.382.105)	(6.608.183.768)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(3.298.055.130)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(782.378.384)	(116.473.388)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.011.101.506	(58.217.563.162)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(59.054.050)	(3.566.777.274)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	129.683.547
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(2.000.000.000)	(17.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9.799.666.700
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(61.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c	149.332.563	42.700.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.4	567.166.558	478.911.893
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.342.554.929)	(29.258.515.134)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a	117.631.774.534	210.559.261.738
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a	(122.561.006.247)	(171.968.461.862)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.929.231.713)	38.590.799.876
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(260.685.136)	(48.885.278.420)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.273.277.899	65.158.556.319
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.012.592.763	16.273.277.899

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar (*)	Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar	Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar (*)	Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	100%	100%

(*) Trong năm Công ty đã thoái vốn các công ty này theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (i)	71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (ii)	162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy xác nhận ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.

(ii) Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2023 đến ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Giấy xác nhận số 1979/GXN-ĐKKD ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng cho năm trước so sánh được với số liệu cho năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 213 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 246 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo trì, sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	42
Nhà	25

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng năm, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	97.557.000	190.109.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.915.035.763	9.083.168.899
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	9.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	<u>16.012.592.763</u>	<u>16.273.277.899</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào Công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang với trị giá mua là 6.101.680.000 VND có giá trị hợp lý là 1.121.184.000 VND được xác định tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 do đã bị đình chỉ giao dịch tại ngày 18 tháng 9 năm 2023 (giá trị hợp lý đầu năm là 1.756.888.000 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.344.792.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	635.704.000	4.344.792.000
Số cuối năm	<u>4.980.496.000</u>	<u>4.344.792.000</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng có kỳ hạn 06 tháng đã được cầm cố để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty đối với Ngân hàng.

2c. Đầu tư vào Công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	(257.685.815)	18.000.000.000	(255.409.780)
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	200.000.000	(69.831.814)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	100.000.000	(47.543.633)
Cộng	18.000.000.000	(257.685.815)	18.300.000.000	(372.785.227)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479136 ngày 19 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư 18.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/NQ-HĐQT/2022 ngày 12 tháng 4 năm 2022. Cho tới thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar chưa đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

(ii) Trong năm Công ty thoái vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023. Số tiền nhận lại là 105.545.612 VND.

Công ty đã nhận được Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể số 18341/23 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng và đã hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế để nộp hồ sơ giải thể theo Thông báo số 5903/TB-CTLĐO ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng.

(iii) Trong năm Công ty Công ty thoái vốn đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023. Số tiền nhận lại là 43.786.951 VND.

Công ty đã nhận được Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể số 79914/24 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng và đã hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế để nộp hồ sơ giải thể theo Thông báo số 8977/TB-CCTKV ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thuế khu vực Đà Lạt – Lạc Dương.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Trong năm các công ty con không có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	372.785.227	-
Trích lập dự phòng bổ sung	35.568.025	372.785.227
Kết chuyển tổn thất đầu tư	(150.667.437)	-
Số cuối năm	257.685.815	372.785.227

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar		
Góp vốn	-	41.000.000.000
Thoái vốn	105.545.612	40.800.000.000
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar		
Góp vốn	-	18.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar		
Góp vốn	-	1.000.000.000
Thoái vốn	43.786.951	900.000.000
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar		
Góp vốn	-	1.000.000.000
Thoái vốn	-	1.000.000.000
Mua hàng	-	2.440.477.000
Bán hàng	-	19.500.000
Lợi nhuận được chia	-	100.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (là bên liên quan)	-	629.992
Bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng	4.343.104.489	3.827.328.118
Công ty TNHH In Di Co	2.728.388.095	3.000.337.320
Các khách hàng khác	20.787.623.897	17.242.969.192
Cộng	27.859.116.481	24.071.264.622

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (*)	32.500.000.000	33.650.000.000
Các nhà cung cấp khác	223.152.766	258.417.828
Cộng	32.723.152.766	33.908.417.828

(*) Khoản ứng tiền thuê đất thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20.900.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HDTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11.600.000.000 VND.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 30% do quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay ngắn hạn	1.097.778.518	(329.333.555)	861.056.327	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	753.041.573	-	618.953.293	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	895.800.000	-	765.791.565	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	21.586.317	-	102.914.574	-
Cộng	2.768.206.408	(329.333.555)	2.348.715.759	-

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH In Di Co	Từ 03 năm trở lên	2.750.337.320	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	2.381.903	1.190.952
				Từ 02 năm đến dưới 03 năm	2.997.955.417	899.386.625
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	625.202.434	162.391.451
Công ty Cổ phần VKC Holdings	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	584.101.610	292.050.805			
Công ty Cổ phần Sametel	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	319.828.370	159.914.185			
Ông Lê Minh Đức - Phải thu về cho vay	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	8.000.333.300	5.600.233.310			
Ông Lê Minh Đức - Lãi cho vay	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	1.097.778.518	768.444.963			
Các cá nhân, tổ chức khác	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	16.090.871	8.045.436
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	38.600.135	11.580.041

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn năm	Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-	Từ 03 năm trở lên	58.327.604	-
Cộng	13.474.509.291	6.820.643.263		3.738.558.364	1.082.594.504

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.655.963.860	2.888.509.565
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng bổ sung	4.005.947.603	(232.545.705)
Xóa nợ	(8.045.435)	-
Số cuối năm	6.653.866.028	2.655.963.860

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	641.043.796	-	33.245.636	-
Nguyên liệu, vật liệu	8.082.271.034	-	11.900.216.835	-
Công cụ, dụng cụ	315.956.515	-	326.931.014	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.749.927.382	-	2.209.402.491	-
Thành phẩm	17.301.355.157	-	29.531.873.971	-
Hàng hóa	9.660.652.288	-	11.950.698.023	-
Hàng gửi đi bán	15.550	-	-	-
Cộng	37.751.221.722	-	55.952.367.970	-

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	11.927.272	60.135.032
Chi phí sửa chữa	81.679.568	129.762.267
Chi phí quảng cáo, tài trợ	-	162.510.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	127.216.183	599.129.635
Cộng	220.823.023	951.536.934

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	484.961.282	1.086.169.387
Tiền thuê đất	2.111.800.978	2.207.791.930
Chi phí thuê mặt bằng trả trước	1.988.105.098	2.094.302.866
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	238.823.548	369.090.916
Chi phí bảo trì và sửa chữa	561.357.396	3.119.655.089
Các chi phí trả trước dài hạn khác	466.282.223	1.593.129.205

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Số cuối năm	Số đầu năm
	5.851.330.525	10.470.139.393

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.111.800.978 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.965.519.073	55.823.386.639	10.455.800.210	717.757.182	129.962.463.104
Mua trong năm	-	59.054.050	-	-	59.054.050
Thanh lý, nhượng bán	(62.029.945)	(4.885.848.156)	-	-	(4.947.878.101)
Số cuối năm	62.903.489.128	50.996.592.533	10.455.800.210	717.757.182	125.073.639.053
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.781.989.540	10.710.057.971	6.862.358.393	437.983.955	29.792.389.859
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	33.235.225.057	32.804.125.567	8.377.850.435	493.413.797	74.910.614.856
Khấu hao trong năm	3.239.997.670	4.220.562.059	378.944.184	54.804.065	7.894.307.978
Thanh lý, nhượng bán	(62.029.945)	(3.998.298.324)	-	-	(4.060.328.269)
Số cuối năm	36.413.192.782	33.026.389.302	8.756.794.619	548.217.862	78.744.594.565
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	29.730.294.016	23.019.261.072	2.077.949.775	224.343.385	55.051.848.248
Số cuối năm	26.490.296.346	17.970.203.231	1.699.005.591	169.539.320	46.329.044.488
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.246.723.337 VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	163.783.777	2.140.370.000	2.304.153.777
Thanh lý, nhượng bán	-	(96.000.000)	(96.000.000)
Số cuối năm	163.783.777	2.044.370.000	2.208.153.777
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	153.763.777	1.215.270.000	1.369.033.777

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	153.763.777	1.658.471.105	1.812.234.882
Khấu hao trong năm	-	233.648.332	233.648.332
Thanh lý, nhượng bán	-	(67.200.000)	(67.200.000)
Số cuối năm	153.763.777	1.824.919.437	1.978.683.214
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.020.000	481.898.895	491.918.895
Số cuối năm	10.020.000	219.450.563	229.470.563
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.696.695.000	1.124.909.177	3.821.604.177
Số cuối năm	2.696.695.000	1.124.909.177	3.821.604.177
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	577.802.063	764.508.859	1.342.310.922
Khấu hao trong năm	64.207.020	44.996.364	109.203.384
Số cuối năm	642.009.083	809.505.223	1.451.514.306
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.118.892.937	360.400.318	2.479.293.255
Số cuối năm	2.054.685.917	315.403.954	2.370.089.871

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất	2.696.695.000	642.009.083	2.054.685.917
Nhà	1.124.909.177	809.505.223	315.403.954
Cộng	3.821.604.177	1.451.514.306	2.370.089.871

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.054.685.917 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	690.200.000	59.054.050	(59.054.050)	(690.200.000)	-
- Xây dựng phát triển hệ thống thương mại điện tử	690.200.000	-	-	(690.200.000)	-
- Máy in phun nhiệt gắn máy dán nhãn chai tròn	-	59.054.050	(59.054.050)	-	-
Cộng	690.200.000	59.054.050	(59.054.050)	(690.200.000)	-

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	10.094.328.151	10.094.328.151
Lỗi tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	49.820.743.136	33.227.640.855
Cộng	59.915.071.287	43.321.969.006

(i) Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:

Năm 2020	3.890.053.934
Năm 2022	6.204.274.217
Cộng	10.094.328.151

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗi tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2020	3.727.730.721
Năm 2022	29.499.910.134
Năm 2023	16.593.102.281
Cộng	49.820.743.136

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	862.500.000	862.500.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	162.500.000	162.500.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	22.686.523.169	30.972.945.078
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	4.500.454.058	2.711.512.363
Các nhà cung cấp khác	18.186.069.111	28.261.432.715
Cộng	23.549.023.169	31.835.445.078

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối năm là 299.667.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land)	-	1.150.000.000
Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt	375.859.159	375.859.159
Công ty TNHH Rohto-Mentholatum Việt Nam	551.627.188	-
Các khách hàng khác	18.181.189	246.262.687
Cộng	945.667.536	1.772.121.846

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	835.677.432	-	6.888.700.754	(7.319.342.693)	405.035.493	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	447.578.217	-	-	-	447.578.217
Thuế thu nhập cá nhân	227.008.137	-	1.434.726.447	(1.504.545.618)	157.188.966	-
Tiền thuế đất	-	-	1.065.873.729	(1.065.873.729)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	34.938.776	(34.938.776)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	21.261.224	(21.261.224)	-	-
Cộng	1.062.685.569	447.578.217	9.445.500.930	(9.945.962.040)	562.224.459	447.578.217

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các hàng hóa có số đăng ký thuế	05%
- Các hàng hóa khác được miễn giảm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023)	08%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(20.093.806.710)	(38.920.384.418)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	-	6.204.274.217
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	3.643.284.607	3.479.775.937
- Các khoản điều chỉnh giảm	(142.580.178)	(263.575.870)
Thu nhập chịu/tính thuế	(16.593.102.281)	(29.499.910.134)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

⁽ⁱ⁾ Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.577.839.287 VND (số đầu năm là 3.575.502.581 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hồ Đăng Dân – Chi phí lãi vay phải trả	-	18.630.137
Chi phí lãi trái phiếu	2.614.403.000	1.002.456.984
Chi phí lãi vay ngân hàng	40.021.643	20.127.381
Chi phí thù lao Hội đồng quản trị	583.742.612	117.770.000
Chi phí bán hàng	309.050.148	302.972.512
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	85.000.000	271.500.000
Cộng	<u>3.632.217.403</u>	<u>1.733.457.014</u>

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	147.924.000	84.872.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	89.663.784	89.663.784
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.098.398.548	1.191.232.456
Cộng	<u>1.335.986.332</u>	<u>1.365.768.240</u>

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	496.500.000	496.500.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.223.230.000	1.223.230.000
Cộng	<u>1.719.730.000</u>	<u>1.719.730.000</u>

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾	35.148.471.567	36.830.697.028
Vay Ông Hồ Đăng Dân lãi suất 8%	-	500.000.000
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾	30.220.000.000	31.220.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	591.644.986	1.747.006.252
Cộng	<u>65.960.116.553</u>	<u>70.297.703.280</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang theo hợp đồng số 01/2023/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất với tổng giá trị tài sản thế chấp là 66.587.361.400 VND theo biên bản định giá lại ngày 18 tháng 4 năm 2023 (xem thuyết minh số V.2b, V.9b và V.12).

(ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Công ty công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn để thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Công ty đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Công ty sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Công ty cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Công ty công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Công ty sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thực hiện được việc thỏa thuận và ký biên bản xác nhận với nhà đầu tư.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.830.697.028	117.631.774.534	-	(119.313.999.995)	35.148.471.567
Vay ngắn hạn cá nhân khác	500.000.000	-	-	(500.000.000)	-
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán	31.220.000.000	-	-	(1.000.000.000)	30.220.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.747.006.252	-	591.644.986	(1.747.006.252)	591.644.986
Cộng	70.297.703.280	117.631.774.534	591.644.986	(122.561.006.247)	65.960.116.553

21b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng để mua sắm máy móc, thiết bị cho Nhà máy Phú Hội với lãi suất 9,5% – 10%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định được hình thành từ vốn vay của Công ty tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	591.644.986	1.747.006.252
Trên 01 năm đến 05 năm	-	591.644.986
Cộng	591.644.986	2.338.651.238

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	591.644.986	2.338.651.238
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(591.644.986)	(1.747.006.252)
Số cuối năm	-	591.644.986

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. (Công ty đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán).

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.906.622.695	23.096.083
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	2.000.000.000
Chi quỹ trong năm	(782.378.384)	(116.473.388)
Số cuối năm	1.124.244.311	1.906.622.695

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.031.670.000	(320.000)	14.079.988.006	12.268.396.356	153.379.734.362
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(38.920.384.418)	(38.920.384.418)
Trích các quỹ trong năm trước	-	-	10.268.396.356	(12.268.396.356)	(2.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(38.920.384.418)	112.459.349.944
Số dư đầu năm nay	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(38.920.384.418)	112.459.349.944
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(20.093.806.710)	(20.093.806.710)
Số dư cuối năm nay	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(59.014.191.128)	92.365.543.234

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Louis Holding	64.807.250.000	64.807.250.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	23.977.000.000	-
Các cổ đông khác	38.247.100.000	62.224.100.000
Cộng	127.031.350.000	127.031.350.000

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.703.167	12.703.167
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.703.167	12.703.167
- Cổ phiếu phổ thông	12.703.167	12.703.167
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	32	32
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32	32
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.703.135	12.703.135
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.703.135	12.703.135
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.509.202.892	1.477.763.876
Trên 01 năm đến 05 năm	7.546.014.460	7.388.819.380
Trên 05 năm	13.996.302.243	15.280.192.187
Cộng	<u>23.051.519.595</u>	<u>24.146.775.443</u>

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền là 119,12 USD (số đầu năm là 177,42 USD).

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty có các khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền tại ngày kết thúc năm tài chính là 16.090.871 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	85.482.197.815	88.094.953.669
Doanh thu bán thành phẩm	98.329.213.218	97.556.418.681
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.497.065.696	2.382.963.116
Cộng	<u>186.308.476.729</u>	<u>188.034.335.466</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Louis Holdings	-	78.848.446
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	-	280.271.491

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Louis Capital	-	31.199.904
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	15.250.286	13.300.930
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	-	51.131.531
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	25.956.895	-
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	6.807.713	-
2. Khoản giảm trừ doanh thu		
Khoản hàng bán bị trả lại trong năm này là 307.760.265 VND (năm trước là 615.654.834 VND).		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	80.639.610.729	82.272.902.274
Giá vốn của thành phẩm đã bán	68.086.204.962	68.301.847.439
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	109.203.383	109.203.415
Cộng	<u>148.835.019.074</u>	<u>150.683.953.128</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	537.980.125	278.283.949
Chiết khấu thanh toán	67.663.763	186.994.453
Lãi kinh doanh chứng khoán	-	1.383.327.439
Lãi cho vay	236.722.191	961.684.271
Lợi nhuận từ Công ty con ⁽ⁱ⁾	29.186.433	100.000.000
Doanh thu tài chính khác	3.093.564	2.275.625
Cộng	<u>874.646.076</u>	<u>2.912.565.737</u>
⁽ⁱ⁾ Khoản lợi nhuận chuyển về từ Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để hoàn tất hồ sơ giải thể theo thông báo số 1585/TB-CCTKV ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thuế tỉnh Lâm Đồng. Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar đã thoái vốn theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 73/NQ-HĐQT/2022 ngày 14 tháng 10 năm 2022 và theo Quyết định giải thể doanh nghiệp số 223/QĐ-LDP/2022 cùng ngày của Chủ sở hữu.		
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.306.657.190	2.550.711.210
Chiết khấu thanh toán	-	605.300.371
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	636.037.633	8.148.299.398
Chi phí lãi trái phiếu	3.719.935.056	4.993.531.227
Dự phòng khoản đầu tư	35.568.025	372.785.227
Cộng	<u>7.698.197.904</u>	<u>16.670.627.433</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.259.872.130	17.614.834.280
Chi phí vật liệu, bao bì	274.853.572	246.450.451
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	130.712.131	170.895.395
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.000.917.576	1.009.154.028
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.497.889.067	11.970.731.622
Các chi phí khác	6.778.802.901	8.353.700.288
Cộng	<u>29.943.047.377</u>	<u>39.365.766.064</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.507.753.315	8.771.827.876
Chi phí vật liệu quản lý	27.623.662	14.632.476
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.929.965	42.093.879
Chi phí khấu hao tài sản cố định	616.122.464	637.310.343
Thuế, phí và lệ phí	26.889.116	42.472.710
Dự phòng/(Hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi	4.005.947.603	(232.545.705)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.080.684.377	7.253.964.894
Các chi phí khác	3.264.950.318	6.048.578.997
Cộng	<u>19.552.900.820</u>	<u>22.578.335.470</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ	22.340.905	129.683.547
Tiền bồi thường, tiền chiết khấu hàng bán	48.405.000	156.647.501
Thu nhập khác	180.286.134	92.411.723
Cộng	<u>251.032.039</u>	<u>378.742.771</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	916.349.832	-
Chi phí do hủy Hợp đồng thuê nhà 44 Hồ Hào Hớn	-	210.000.000
Chi phí phạt thuế, hành chính	67.812.757	102.697.926
Chi phí khác	206.873.525	18.993.537
Cộng	<u>1.191.036.114</u>	<u>331.691.463</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.163.322.323	76.151.447.981
Chi phí nhân công	38.789.629.838	42.918.711.991

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.237.159.694	8.900.138.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.796.062.164	28.064.255.873
Chi phí khác	14.824.172.939	15.484.591.398
Cộng	<u>135.810.346.958</u>	<u>171.519.145.779</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	212.000.000	49.193.548
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên HĐQT	93.548.387	-
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	3.871.000	-
Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT	3.871.000	-
Ông Võ Quý Lâm	Thành viên HĐQT	3.871.000	-
Các TV HĐQT đã miễn nhiệm		398.838.613	484.115.450
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban Kiểm soát	3.871.000	-
Ông Võ Kim Nguyên	Ban kiểm soát	1.935.000	-
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Ban kiểm soát	1.935.000	-
Các TV BKS đã miễn nhiệm		204.194.000	190.653.000
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	-	-
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	824.184.000	835.363.356
Ban TGDĐ đã miễn nhiệm		2.570.494.431	2.592.991.147

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Chức danh	Năm nay	Năm trước
		4.322.613.431	4.152.316.501

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar	Công ty con
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Louis Holdings		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	802.254.275
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice		
Mua hàng	-	150.000.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex		
Mua hàng	-	1.056.428.750
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
Cho vay	-	2.500.000.000
Lãi cho vay	-	49.863.014
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex		
Mua hàng	59.400.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.426.522.425	98.077.128.343	2.497.065.696	186.000.716.464
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.426.522.425	98.077.128.343	2.497.065.696	186.000.716.464
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.786.911.697	29.990.923.382	2.387.862.312	37.165.697.390
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(49.495.948.197)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(12.330.250.807)
Doanh thu hoạt động tài chính				874.646.076
Chi phí tài chính				(7.698.197.904)
Thu nhập khác				251.032.039
Chi phí khác				(1.191.036.114)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(20.093.806.710)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	(59.054.050)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	13.121.637.150

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.758.493.655	97.277.223.861	2.382.963.116	187.418.680.632
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>87.758.493.655</u>	<u>97.277.223.861</u>	<u>2.382.963.116</u>	<u>187.418.680.632</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.485.591.381	28.975.376.422	2.273.759.701	36.734.727.504
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(61.944.101.534)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(25.209.374.030)
Doanh thu hoạt động tài chính				2.912.565.737
Chi phí tài chính				(16.670.627.433)
Thu nhập khác				378.742.771
Chi phí khác				(331.691.463)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				<u>(38.920.384.418)</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.566.777.274</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>13.049.733.375</u>



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Văn Thịnh
Tổng Giám đốc



CTY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG
LADOPHAR

Địa chỉ : 18 Ngô Quyền-P6-TP Đà Lạt-Tỉnh Lâm Đồng
Tel : 0263 3824669, 0263 3824167
Fax : 0263 3822369

Mẫu số B 01- DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

☞ * ☞



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023



Đà Lạt, tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : 026 33 817 937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱ⁾	71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱⁱ⁾	162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng	

- (i) Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy xác nhận ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
- (ii) Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 05 tháng 3 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Giấy xác nhận số 1979/GXN-ĐKKD ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Quý Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Lê Thị Minh Thùy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Trần Thanh Sang	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Hà Ngọc Danh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023
Ông Vũ Ngọc Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Bà Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Hà Ngọc Danh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

5000000
CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC
LÂM ĐỒNG
ADOPHAR

AT-T.L

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

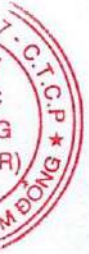
Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2024



Số: 1.0533/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Phan Vũ Công Bá

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Hoàng Yến

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.992.656.837	158.992.694.805
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.204.906.948	16.618.556.035
1. Tiền	111		7.204.906.948	9.618.556.035
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.121.184.000	1.788.388.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.101.680.000	6.277.180.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.980.496.000)	(4.488.792.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.246.942.927	83.222.767.649
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	27.859.116.481	24.071.264.622
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	50.273.152.766	51.458.417.828
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.333.300	8.000.333.300
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.768.206.408	2.348.715.759
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.653.866.028)	(2.655.963.860)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		37.751.221.722	55.952.367.970
1. Hàng tồn kho	141	V.8	37.751.221.722	55.952.367.970
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		668.401.240	1.410.615.151
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	220.823.023	957.036.934
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	447.578.217	453.578.217
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.779.935.447	69.398.399.791
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	215.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	215.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.558.515.051	55.543.767.143
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	46.329.044.488	55.051.848.248
- Nguyên giá	222		125.073.639.053	129.962.463.104
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.744.594.565)	(74.910.614.856)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	229.470.563	491.918.895
- Nguyên giá	228		2.208.153.777	2.304.153.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.978.683.214)	(1.812.234.882)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.370.089.871	2.479.293.255
- Nguyên giá	231		3.821.604.177	3.821.604.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.451.514.306)	(1.342.310.922)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	690.200.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	-	690.200.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.851.330.525	10.470.139.393
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.851.330.525	10.470.139.393
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		194.772.592.284	228.391.094.596

5800
CỔ
CP
LÂM
ĐỒNG
LAD
LAT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		102.407.049.050	115.920.681.289
I. Nợ ngắn hạn	310		100.687.319.050	113.609.306.303
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	23.549.023.169	31.835.445.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	945.667.536	1.772.121.846
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	562.224.459	1.062.685.569
4. Phải trả người lao động	314	V.18	3.577.839.287	3.575.502.581
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	3.632.217.403	1.733.457.014
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	60.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	1.335.986.332	1.365.768.240
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a,c	65.960.116.553	70.297.703.280
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	1.124.244.311	1.906.622.695
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.719.730.000	2.311.374.986
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	1.719.730.000	1.719.730.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	-	591.644.986
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

00004
IG TY
DƯỢC
ĐỒNG
PHAR
T. LAM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92.365.543.234	112.470.413.307
I. Vốn chủ sở hữu	410		92.365.543.234	112.470.413.307
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	127.031.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		127.031.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	24.348.384.362	24.348.384.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	(59.014.191.128)	(38.909.321.055)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(38.909.321.055)	(38.909.321.055)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(20.104.870.073)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		194.772.592.284	228.391.094.596

C.T.C.P
LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lậpLê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	186.308.476.729	188.030.359.277
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	307.760.265	615.654.834
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		186.000.716.464	187.414.704.443
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	148.835.019.074	149.895.220.872
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.165.697.390	37.519.483.571
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	846.132.157	2.843.446.142
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.664.322.348	16.442.141.771
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.026.592.246	7.544.242.437
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	29.943.047.377	39.721.997.220
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	19.569.325.820	23.111.476.111
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(19.164.865.998)	(38.912.685.389)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	251.032.039	378.746.389
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.191.036.114	331.695.456
14. Lợi nhuận khác	40		(940.004.075)	47.050.933
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.104.870.073)	(38.865.634.456)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	43.686.599
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(20.104.870.073)	(38.909.321.055)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(20.104.870.073)	(38.909.321.055)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.583)	(3.063)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.583)	(3.063)

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.104.870.073)	(38.865.634.456)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11,12	8.237.159.694	8.900.138.536
- Các khoản dự phòng	03	V.2a,7	4.641.651.603	4.256.246.295
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,9	140.986.025	(1.400.441.441)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.026.592.246	7.544.242.437
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.13	690.200.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		631.719.495	(19.565.448.629)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.572.400.690)	(50.317.407.094)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.201.146.248	(1.377.547.683)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.415.232.283)	15.267.096.139
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.355.022.779	(4.627.244.873)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	31.500.000	(6.277.180.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(5.413.382.105)	(6.608.183.768)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(3.341.741.729)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(782.378.384)	(116.473.388)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.035.995.060	(76.964.131.027)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(59.054.050)	(3.566.777.274)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	129.683.547
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(2.000.000.000)	(17.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9.799.666.700
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.4	538.641.616	1.270.757.894
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.520.412.434)	(10.166.669.133)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a	117.631.774.534	210.559.261.738
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a	(122.561.006.247)	(171.968.461.862)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.929.231.713)	38.590.799.876
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(413.649.087)	(48.540.000.284)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.618.556.035	65.158.556.319
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.204.906.948	16.618.556.035

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Cuối năm, Tập đoàn thoái vốn toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar để giải thể các công ty con theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Không có tài sản và nợ phải trả của các công ty con tại ngày thoái vốn và không phát sinh lãi/(lỗ) liên quan đến thoái vốn công ty con.

Công ty con được hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Tập đoàn chỉ còn đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar, với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 213 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 246 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng đề hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo trì, sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	42
Nhà	25

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	97.557.000	190.852.000
Tiền gửi ngân hàng	7.107.349.948	9.427.704.035
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	9.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	<u>16.204.906.948</u>	<u>16.618.556.035</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	6.101.680.000	1.121.184.000	(4.980.496.000)	6.101.680.000	1.756.888.000	(4.344.792.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	-	-	-	175.500.000	31.500.000	(144.000.000)
Cộng	<u>6.101.680.000</u>	<u>1.121.184.000</u>	<u>(4.980.496.000)</u>	<u>6.277.180.000</u>	<u>1.788.388.000</u>	<u>(4.488.792.000)</u>

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang có giá trị hợp lý được xác định tại này 30 tháng 6 năm 2023 do đã bị đình chỉ giao dịch vào ngày 18 tháng 9 năm 2023 (giá trị hợp lý tại ngày bị đình chỉ giao dịch hầu như không đổi).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.488.792.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	635.704.000	4.488.792.000
Giảm do bán chứng khoán	(144.000.000)	-
Số cuối năm	<u>4.980.496.000</u>	<u>4.488.792.000</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng có kỳ hạn 06 tháng. Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn này đã được cầm cố để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (là bên liên quan)	-	629.992
Bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng	4.343.104.489	3.827.328.118
Công ty TNHH In Di Co	2.728.388.095	3.000.337.320
Các khách hàng khác	20.787.623.897	17.242.969.192
Cộng	<u>27.859.116.481</u>	<u>24.071.264.622</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (*)	50.050.000.000	51.200.000.000
Các nhà cung cấp khác	223.152.766	258.417.828
Cộng	<u>50.273.152.766</u>	<u>51.458.417.828</u>

(*) Khoản ứng tiền thuê đất thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20.900.000.000 VND.

Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HĐTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11.600.000.000 VND.

Khoản trả trước đợt 1 tiền thuê đất Cụm công nghiệp Hải Thắng 1 cho thuê quyền sử dụng đất số 010/2022/HĐTD/LL-LDP ngày 14 tháng 4 năm 2023 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 17.550.000.000 VND.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 30% do quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	1.097.778.518	(329.333.555)	861.056.327	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	753.041.573	-	618.953.293	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký	895.800.000	-	765.791.565	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
quỹ ngắn hạn				
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	21.586.317	-	102.914.574	-
Cộng	2.768.206.408 (329.333.555)		2.348.715.759	

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH In Di Co	Từ 03 năm trở lên	2.750.337.320	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.190.952
				Từ 02 năm đến dưới 03 năm	899.386.625
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	162.391.451
Công ty Cổ phần VKC Holdings	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	584.101.610	292.050.805		
Công ty Cổ phần Sametel	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	319.828.370	159.914.185		
Ông Lê Minh Đức - Phải thu về cho vay	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	8.000.333.300	5.600.233.310		
Ông Lê Minh Đức - Lãi cho vay	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	1.097.778.518	768.444.963		
Các cá nhân, tổ chức khác	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	8.045.436
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	11.580.041
	Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-	Từ 03 năm trở lên	-
Cộng		13.474.509.291	6.820.643.263		3.738.558.364 1.082.594.504

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.655.963.860	2.888.509.565
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng bổ sung	4.005.947.603	(232.545.705)
Xóa nợ	(8.045.435)	-
Số cuối năm	6.653.866.028	2.655.963.860

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	641.043.796	-	33.245.636	-
Nguyên liệu, vật liệu	8.082.271.034	-	11.900.216.835	-
Công cụ, dụng cụ	315.956.515	-	326.931.014	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở	1.749.927.382	-	2.209.402.491	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
dang				
Thành phẩm	17.301.355.157	-	29.531.873.971	-
Hàng hóa	9.660.652.288	-	11.950.698.023	-
Hàng gửi đi bán	15.550	-	-	-
Cộng	37.751.221.722	-	55.952.367.970	-

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	11.927.272	60.135.032
Chi phí sửa chữa	81.679.568	129.762.267
Chi phí quảng cáo, tài trợ	-	162.510.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	127.216.183	604.629.635
Cộng	220.823.023	957.036.934

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	484.961.282	1.086.169.387
Tiền thuê đất	2.111.800.978	2.207.791.930
Chi phí thuê mặt bằng trả trước	1.988.105.098	2.094.302.866
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	238.823.548	369.090.916
Chi phí bảo trì và sửa chữa	561.357.396	3.119.655.089
Các chi phí trả trước dài hạn khác	466.282.223	1.593.129.205
Cộng	5.851.330.525	10.470.139.393

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.111.800.978 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.965.519.073	55.823.386.639	10.455.800.210	717.757.182	129.962.463.104
Mua trong năm	-	59.054.050	-	-	59.054.050
Thanh lý, nhượng bán	(62.029.945)	(4.885.848.156)	-	-	(4.947.878.101)
Số cuối năm	62.903.489.128	50.996.592.533	10.455.800.210	717.757.182	125.073.639.053
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.781.989.540	10.710.057.971	6.862.358.393	437.983.955	29.792.389.859
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	33.235.225.057	32.804.125.567	8.377.850.435	493.413.797	74.910.614.856

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Khấu hao trong năm	3.239.997.670	4.220.562.059	378.944.184	54.804.065	7.894.307.978
Thanh lý, nhượng bán	(62.029.945)	(3.998.298.324)	-	-	(4.060.328.269)
Số cuối năm	36.413.192.782	33.026.389.302	8.756.794.619	548.217.862	78.744.594.565

Giá trị còn lại

Số đầu năm	29.730.294.016	23.019.261.072	2.077.949.775	224.343.385	55.051.848.248
Số cuối năm	26.490.296.346	17.970.203.231	1.699.005.591	169.539.320	46.329.044.488

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.246.723.337 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	163.783.777	2.140.370.000	2.304.153.777
Thanh lý, nhượng bán	-	(96.000.000)	(96.000.000)
Số cuối năm	163.783.777	2.044.370.000	2.208.153.777

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	153.763.777	1.215.270.000	1.369.033.777
---------------------------------------	-------------	---------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	153.763.777	1.658.471.105	1.812.234.882
Khấu hao trong năm	-	233.648.332	233.648.332
Thanh lý, nhượng bán	-	(67.200.000)	(67.200.000)
Số cuối năm	153.763.777	1.824.919.437	1.978.683.214

Giá trị còn lại

Số đầu năm	10.020.000	481.898.895	491.918.895
Số cuối năm	10.020.000	219.450.563	229.470.563

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.696.695.000	1.124.909.177	3.821.604.177
Số cuối năm	2.696.695.000	1.124.909.177	3.821.604.177
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	577.802.063	764.508.859	1.342.310.922
Khấu hao trong năm	64.207.020	44.996.364	109.203.384
Số cuối kỳ	642.009.083	809.505.223	1.451.514.306
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.118.892.937	360.400.318	2.479.293.255
Số cuối năm	2.054.685.917	315.403.954	2.370.089.871

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám Đốc Công ty mẹ tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	2.696.695.000	642.009.083	2.054.685.917
Nhà	1.124.909.177	809.505.223	315.403.954
Cộng	3.821.604.177	1.451.514.306	2.370.089.871

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.054.685.917 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	690.200.000	59.054.050	(59.054.050)	(690.200.000)	-
- Xây dựng phát triển hệ thống thương mại điện tử	690.200.000	-	-	(690.200.000)	-
- Máy in phun nhiệt gắn máy dán nhãn chai tròn	-	59.054.050	(59.054.050)	-	-
Cộng	690.200.000	59.054.050	(59.054.050)	(690.200.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	10.094.328.151	10.094.328.151
Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	50.195.804.398	33.600.426.082
Cộng	<u>60.290.132.549</u>	<u>43.694.754.233</u>

(i) Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:

Năm 2020	3.890.053.934
Năm 2022	6.204.274.217
Cộng	<u>10.094.328.151</u>

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2020	3.727.730.721
Năm 2022	29.872.695.361
Năm 2023	16.595.378.316
Cộng	<u>50.195.804.398</u>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	862.500.000	862.500.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	162.500.000	162.500.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	22.686.523.169	30.972.945.078
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	4.500.454.058	2.711.512.363
Các nhà cung cấp khác	18.186.069.111	28.261.432.715
Cộng	<u>23.549.023.169</u>	<u>31.835.445.078</u>

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối kỳ là 299.667.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	-	1.150.000.000
Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt	375.859.159	375.859.159
Công ty TNHH Rohto-Mentholatum Việt Nam	551.627.188	-
Các khách hàng khác	18.181.189	246.262.687
Cộng	945.667.536	1.772.121.846

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	835.677.432	-	6.888.700.754	(7.319.342.693)	405.035.493	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	- 447.578.217	-	-	-	- 447.578.217
Thuế thu nhập cá nhân	227.008.137	-	1.434.726.447	(1.504.545.618)	157.188.966	-
Tiền thuế đất	-	-	1.065.873.729	(1.065.873.729)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	34.938.776	(34.938.776)	-	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	27.261.224	(21.261.224)	-	-
Cộng	1.062.685.569	453.578.217	9.451.500.930	(9.945.962.040)	562.224.459	447.578.217

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các hàng hóa có số đăng ký thuế 5%
- Các hàng hóa khác được miễn giảm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023) 08%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác 10%

Thuế nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các công ty trong Tập đoàn không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.577.839.287 VND (số đầu năm là 3.575.502.581 VND).

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hồ Đăng Dân – Chi phí lãi vay phải trả	-	18.630.137
Chi phí lãi trái phiếu	2.614.403.000	1.002.456.984
Chi phí lãi vay ngân hàng	40.021.643	20.127.381
Chi phí thù lao Hội đồng quản trị	583.742.612	117.770.000
Chi phí bán hàng	309.050.148	302.972.512
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	85.000.000	271.500.000
Cộng	<u>3.632.217.403</u>	<u>1.733.457.014</u>

20. Phải trả khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	147.924.000	84.872.000
Cổ tức phải trả	89.663.784	89.663.784
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.098.398.548	1.191.232.456
Cộng	<u>1.335.986.332</u>	<u>1.365.768.240</u>

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	496.500.000	496.500.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.223.230.000	1.223.230.000
Cộng	<u>1.719.730.000</u>	<u>1.719.730.000</u>

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính**21a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾	35.148.471.567	36.830.697.028
Vay Ông Hồ Đăng Dân lãi suất 8%/năm	-	500.000.000
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾	30.220.000.000	31.220.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	591.644.986	1.747.006.252
Cộng	<u>65.960.116.553</u>	<u>70.297.703.280</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang số 01/2023/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất, với tổng giá trị tài sản thế chấp là 66.587.361.400 VND theo biên bản định giá lại ngày 18 tháng 4 năm 2023 (xem thuyết minh số V.9b và V.12).
- (ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty mẹ số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Công ty mẹ công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn để thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Thực tế trong năm 2022 Công ty mẹ đã phát hành được 1.157.080 trái phiếu, tính theo mệnh giá là 115.708.000.000 VND và đã thanh toán nợ gốc cho các trái chủ là 84.488.000.000 VND. Trong năm 2023, Công ty mẹ tiếp tục thanh toán nợ gốc cho các trái chủ là 1.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty mẹ còn số dư nợ gốc trái phiếu là 30.220.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty mẹ số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tập đoàn đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Tập đoàn sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Tập đoàn cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Công ty mẹ công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty mẹ dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Công ty mẹ sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty mẹ vẫn chưa thực hiện được việc thỏa thuận và ký biên bản xác nhận với nhà đầu tư.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.830.697.028	117.631.774.534	-	(119.313.999.995)	35.148.471.567
Vay ngắn hạn cá nhân	500.000.000	-	-	(500.000.000)	-
Trái phiếu thường ngắn hạn	31.220.000.000	-	-	(1.000.000.000)	30.220.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.747.006.252	-	591.644.986	(1.747.006.252)	591.644.986

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Cộng	70.297.703.280	117.631.774.534	591.644.986	(122.561.006.247)

21b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng để mua sắm máy móc, thiết bị cho Nhà máy Phú Hội với lãi suất 9,5% – 10%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định được hình thành từ vốn vay của Tập đoàn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong năm như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	591.644.986	1.747.006.252
Trên 01 năm đến 05 năm	-	591.644.986
Cộng	591.644.986	2.338.651.238

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	591.644.986	2.338.651.238
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(591.644.986)	(1.747.006.252)
Số cuối năm	-	591.644.986

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. (Tập đoàn đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán).

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.906.622.695	23.096.083
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	2.000.000.000
Chi quỹ trong năm	(782.378.384)	(116.473.388)
Số cuối năm	1.124.244.311	1.906.622.695

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.031.670.000	(320.000)	14.079.988.006	12.268.396.356	153.379.734.362
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(38.909.321.055)	(38.909.321.055)
Trích các quỹ trong năm trước	-	-	10.268.396.356	(12.268.396.356)	(2.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(38.909.321.055)	112.470.413.307
Số dư đầu năm nay	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(38.909.321.055)	112.470.413.307
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(20.104.870.073)	(20.104.870.073)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư cuối năm nay	<u>127.031.670.000</u>	<u>(320.000)</u>	<u>24.348.384.362</u>	<u>(59.014.191.128)</u>	<u>92.365.543.234</u>

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Louis Holding	64.807.250.000	64.807.250.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	23.977.000.000	-
Các cổ đông khác	38.247.100.000	62.224.100.000
Cộng	127.031.350.000	127.031.350.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.703.167	12.703.167
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.703.167	12.703.167
- Cổ phiếu phổ thông	12.703.167	12.703.167
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	32	32
- Cổ phiếu phổ thông	32	32
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.703.135	12.703.135
- Cổ phiếu phổ thông	12.703.135	12.703.135
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.509.202.892	1.477.763.876
Trên 01 năm đến 05 năm	7.546.014.460	7.388.819.380
Trên 05 năm	13.996.302.243	15.280.192.187
Cộng	23.051.519.595	24.146.775.443

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 119,12 USD (số đầu năm là 177,42 USD).

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn có các khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền tại ngày kết thúc năm tài chính là 16.090.871 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	85.482.197.815	88.090.977.480
Doanh thu bán thành phẩm	98.329.213.218	97.556.418.681
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.497.065.696	2.382.963.116
Cộng	<u>186.308.476.729</u>	<u>188.030.359.277</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Louis Holdings	-	78.848.446
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	-	280.271.491
Công ty Cổ phần Louis Capital	-	31.199.904
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	15.250.286	13.300.930
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	-	51.131.531
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	25.956.895	-
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	6.807.713	-

2. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong năm này là 307.760.265 VND (năm trước là 615.654.834 VND).

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	80.639.610.729	81.484.170.018
Giá vốn của thành phẩm đã bán	68.086.204.962	68.301.847.439
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	109.203.383	109.203.415
Cộng	<u>148.835.019.074</u>	<u>149.895.220.872</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	538.641.616	309.073.623
Chiết khấu thanh toán	67.663.763	186.994.453
Lãi kinh doanh chứng khoán	3.104.587	1.383.327.439
Lãi cho vay	236.722.191	961.684.271
Doanh thu tài chính khác	-	2.366.356
Cộng	<u>846.132.157</u>	<u>2.843.446.142</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.306.657.190	2.550.711.210
Chiết khấu thanh toán	-	605.300.371
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	637.730.102	8.292.598.963

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi trái phiếu	3.719.935.056	4.993.531.227
Cộng	<u>7.664.322.348</u>	<u>16.442.141.771</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.259.872.130	17.949.924.242
Chi phí vật liệu, bao bì	274.853.572	246.450.451
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	130.712.131	170.895.395
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.000.917.576	1.009.154.028
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.497.889.067	11.973.681.622
Các chi phí khác	6.778.802.901	8.371.891.482
Cộng	<u>29.943.047.377</u>	<u>39.721.997.220</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.507.753.315	8.942.173.472
Chi phí vật liệu quản lý	27.623.662	14.632.476
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.929.965	42.882.970
Chi phí khấu hao tài sản cố định	616.122.464	637.310.343
Thuế, phí và lệ phí	26.889.116	42.472.710
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	4.005.947.603	(232.545.705)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.091.109.377	7.526.451.743
Các chi phí khác	3.270.950.318	6.138.098.102
Cộng	<u>19.569.325.820</u>	<u>23.111.476.111</u>
8. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ	22.340.905	129.683.547
Tiền bồi thường, tiền thưởng	48.405.000	156.647.501
Thu nhập khác	180.286.134	92.415.341
Cộng	<u>251.032.039</u>	<u>378.746.389</u>
9. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	916.349.832	-
Chi phí do hủy Hợp đồng thuê nhà 44 Hồ Hào Hớn	-	210.000.000
Chi phí phạt thuế, hành chính	67.812.757	102.697.926
Chi phí khác	206.873.525	18.997.530
Cộng	<u>1.191.036.114</u>	<u>331.695.456</u>
10. Lãi trên cổ phiếu		

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(20.104.870.073)	(38.909.321.055)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(20.104.870.073)	(38.909.321.055)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.703.167	12.703.135
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.583)	(3.063)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.163.322.323	76.152.237.072
Chi phí nhân công	38.789.629.838	43.424.147.549
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.237.159.694	8.900.138.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.799.667.164	28.339.692.722
Chi phí khác	14.826.172.939	15.592.301.697
Cộng	135.815.951.958	172.408.517.576

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	212.000.000	49.193.548
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên HĐQT	93.548.387	-
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	3.871.000	-
Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT	3.871.000	-
Ông Võ Quý Lâm	Thành viên HĐQT	3.871.000	-
Các TV HĐQT đã miễn nhiệm		398.838.613	484.115.450
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban Kiểm soát	3.871.000	-
Ông Võ Kim Nguyên	Ban kiểm soát	1.935.000	-
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Ban kiểm soát	1.935.000	-
Các TV BKS đã miễn nhiệm		204.194.000	190.653.000
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	-	-
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	824.184.000	835.363.356
Ban TGDĐ đã miễn nhiệm		2.570.494.431	2.592.991.147
Cộng		4.322.613.431	4.152.316.501

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Louis Holdings		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	802.254.275
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice		
Mua hàng	-	150.000.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex		
Mua hàng	-	1.056.428.750

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
Cho vay	-	2.500.000.000
Lãi cho vay	-	49.863.014
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex		
Mua hàng	59.400.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/ Người lập



Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.426.522.425	98.077.128.343	2.497.065.696	186.000.716.464
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.426.522.425	98.077.128.343	2.497.065.696	186.000.716.464
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.786.911.697	29.990.923.382	2.387.862.312	37.165.697.390
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(49.512.373.197)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(12.346.675.807)
Doanh thu hoạt động tài chính				846.132.157
Chi phí tài chính				(7.664.322.348)
Thu nhập khác				251.032.039
Chi phí khác				(1.191.036.114)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(20.104.870.073)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	(59.054.050)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	13.121.637.150

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.754.517.466	97.277.223.861	2.382.963.116	187.414.704.443
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.754.517.466	97.277.223.861	2.382.963.116	187.414.704.443
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.270.347.448	28.975.376.422	2.273.759.701	37.519.483.571
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(62.833.473.331)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(25.313.989.760)
Doanh thu hoạt động tài chính				2.843.446.142
Chi phí tài chính				(16.442.141.771)
Thu nhập khác				378.746.389
Chi phí khác				(331.695.456)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(43.686.599)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(38.909.321.055)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	3.566.777.274
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	13.049.733.375



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Số: 07/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO NĂM 2023
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên Công ty CP Dược Lâm Đồng**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) được quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định có liên quan đến hoạt động của BKS, các thành viên BKS đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, nhân sự của Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó 1 Trưởng BKS và 2 thành viên. Các thành viên đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát của Công ty có biến động, thay đổi nhân sự như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thi Kiều Liên	Thành viên Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 19 tháng 08 năm 2022 Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023
2	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023
3	Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 19 tháng 08 năm 2022 Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023
4	Bà Đào Thị Nga	Thành viên Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023
5	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, BKS đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và nêu ý kiến đóng góp đối với các vấn đề liên quan để HĐQT có thông tin quyết định;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 và việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT;
- Tham gia góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; Thẩm định BCTC của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán;
- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng giám đốc (“TGD”) quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

II. Đánh giá công tác quản trị điều hành năm 2023:

1. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường và Nghị quyết HĐQT như sau:

- Về kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	% TH/KH năm 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	187.414.704.443	186.000.716.464	287.160.000.000	65,26%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(38.865.634.456)	(20.104.870.073)	-	-

- Năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được như kì vọng. Doanh thu năm 2023 chỉ đạt 65,26% so với kế hoạch. Doanh thu năm có 2023 giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức giảm là 1,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu giảm trong doanh thu hàng thương mại 3%, tương đương mức giảm 2,3 tỷ đồng; doanh thu hàng sản xuất tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ tăng 5% tương ứng mức tăng 0,1 tỷ đồng.
- Mặc dù chưa đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận nhưng so với cùng kỳ năm 2022, lỗ trước thuế năm 2023 Công ty giảm 48%, tương mức giảm lỗ là 18,8 tỷ đồng.
- Tổng tài sản đạt 194,8 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2022, tương ứng mức giảm 33,6 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như hàng tồn kho, khoản phải thu và tài sản cố định.
- Tổng nợ phải trả là 102,4 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2022, tương ứng với mức giảm 13,5 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như phải trả nhà cung cấp và khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư vào 2 Công ty con: Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar, Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar. Ngày 28/08/2023, Ladophar (LDP) đã thực hiện thoái 100% vốn tại Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar; Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar.



- + Chi phí tài chính: Chi phí tài chính tăng chủ yếu do phát sinh chi phí lãi trái phiếu và chi phí đến từ hoạt động kinh doanh chứng khoán. Năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, LDP công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, LDP dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, LDP sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại LDP vẫn chưa thực hiện được việc thỏa thuận và ký biên bản xác nhận với nhà đầu tư.
- + Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: năm 2023, tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc LDP trong mảng kinh doanh, đặc biệt là trong hoạt động bán hàng. Công ty chú trọng mạnh vào hoạt động marketing thúc đẩy kinh doanh đầu tư hình ảnh sản phẩm theo hướng chuyên nghiệp và chín chu, tạo tiền đề cho phát triển kinh doanh trong các năm kế tiếp. Chi phí marketing trong thời gian đầu cao cùng với việc nhà nước điều chỉnh chi phí thuê đất cũng làm tăng áp lực chi phí hoạt động của doanh nghiệp.
- **Về công cụ quản lý và nhân sự:** Công ty luôn đề cao việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, điều chỉnh và nâng cấp hệ thống quản trị (quy trình, hệ thống quản lý,..) theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- **Các nội dung khác (cổ tức, thù lao HĐQT, BKS; lựa chọn đơn vị kiểm toán...):** đã thực hiện phù hợp theo các nội dung trong NQ ĐHĐCĐ thường niên.

2. Công tác quản trị, điều hành Công ty

2.1. Công tác quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT tổ chức cuộc họp nhằm cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh và chỉ đạo kịp thời phương hướng hoạt động trong năm 2023. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong các Nghị quyết HĐQT và giao cho TGD triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

Tuy nhiên, nhiều thành viên HĐQT không thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, không điều hành/định hướng được hoạt động Ban Giám đốc, tạo ra nhiều mâu thuẫn phát sinh, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty, đe dọa nghiêm trọng các chiến lược kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung đối với các thành viên HĐQT; bên cạnh đó, cùng ngày 20/12/2023, HĐQT cũng đã miễn nhiệm và bổ nhiệm mới đối với vị trí Tổng Giám đốc Công ty.

Thông qua các hoạt động kiểm tra, kiểm soát BKS hiện nay nhận thấy có một số thành viên HĐQT cũ vi phạm các nguyên tắc điều hành, vi phạm nguyên tắc độc lập hoạt động. Cụ thể, Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty (miễn nhiệm ngày

20/12/2023) đã có các dấu hiệu vi phạm, không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định.

Bên cạnh đó, nguyên là thành viên HĐQT độc lập Ông Trần Thanh Sang (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) và nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Hà Ngọc Danh (đã miễn nhiệm) cũng đã có dấu hiệu vi phạm do không kê khai đầy đủ thông tin về bên có liên quan của Người nội bộ theo luật định. Riêng đối với Ông Trần Thanh Sang còn có dấu hiệu không đảm bảo tính độc lập theo luật định do có dấu hiệu trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như tham gia vào các nội dung không phù hợp với chức năng/nhiệm vụ.

2.2. Công tác điều hành

TGD được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao; phân công, chỉ đạo phó TGD, Trưởng các Ngành/phòng/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT. Tuy nhiên, TGD chưa thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, nội bộ công ty không đoàn kết gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Công ty.

Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như thực hiện ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định (Công ty đang kết hợp với Cơ quan chức năng để điều tra và làm rõ), cụ thể:

- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 144/2022/HĐVTV với Ông Trần Thanh Quý – bên liên quan của Người nội bộ, em trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 20 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.
- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 145/2022/HĐVTV với Ông Trần Văn Hùng – bên liên quan của Người nội bộ, anh trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 50 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.
- Ngày 15/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng thuê xe tự lái với Ông Lê Minh Trí để thuê 01 (một) xe ô tô, giá thuê là 25 triệu đồng/tháng, thời hạn hợp đồng là 12 tháng (15/09/2022 – 15/09/2023). Hợp đồng này sau khi đến hạn đã được 02 bên tái ký vào ngày 15/09/2023 với thời hạn hợp đồng tiếp tục là 12 tháng (15/09/2023 – 15/09/2024). Trong hợp đồng, Ông Trí cam kết xe ô tô thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của Ông Trí, tuy nhiên Giấy đăng ký xe ô tô lại mang tên Lê Minh Trọng là chồng của Bà Thùy

(ngày 16/10/2023, Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã ban hành công văn số 01/BB-BKS.LDP/2023 xác nhận về mối quan hệ vợ chồng giữa Ông Trọng và Bà Thùy). Hợp đồng đã được thanh lý ngày 15/12/2023.

3. Công tác thực hiện, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2023, các hoạt động của HĐQT Ladophar đã được triển khai phù hợp theo các quy định pháp luật và điều lệ Công ty;
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán:

- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.0532/24/TC-AC và 1.0533/24/TC-AC ngày 19/03/2024.
- Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, BKS nhận thấy:
 - + Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định;
 - + Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; và
 - + Các số liệu báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 và cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023.
- Ban KS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

IV. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- **Về chiến lược:** Công ty cần phải xây dựng được chiến lược kinh doanh thận trọng trong ngắn hạn, và trung hạn để có các kế hoạch triển khai cho phù hợp trong tình hình khó khăn chung như hiện nay, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng bền vững cho công ty.
- **Về hoạt động kinh doanh:**
 - + HĐQT và Ban điều hành cần duy trì tốt đà tăng trưởng hiện tại, thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng và mạng lưới kinh doanh trong và ngoài nước để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2024. Tận dụng tối đa ưu thế về kinh nghiệm, cùng uy tín chất lượng và thương hiệu sẵn có, nỗ lực tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, mở rộng thị trường cho từng ngành hàng, mở rộng vùng nguyên liệu.
 - + Nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận/phòng ban, đặc biệt trong công tác dự toán, điều phối hàng hóa giữa bộ phận kinh doanh, cung ứng và bộ phận sản xuất, nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm và chức năng của từng BP/Phòng ban, tăng hiệu quả hoạt động.

- **Về hoạt động marketing:** Công ty cần nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Ladophar thông qua việc thực hiện các chương trình Marketing, khuyến mãi, tham gia các hội chợ quốc tế, xúc tiến thương mại. Chú trọng việc xây dựng kế hoạch/chiến dịch marketing phù hợp đối với từng ngành hàng/sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- **Về nhân sự:** Cần tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Xây dựng cơ cấu nhân sự phù hợp với sự phát triển của công ty.
- **Về hoạt động sản xuất và nghiên cứu:** Tìm kiếm thêm các giải pháp mới để cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu chi phí và hạ giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường.
- **Quản trị tài chính:** cân đối tài chính và tối ưu hoá nguồn vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm và chu kỳ kinh doanh:
 - + Đánh giá và rà soát các khoản nợ phải thu, khó đòi, hàng tồn kho.
 - + Phân bổ vốn vào các lĩnh vực tiềm năng nhằm tối ưu hóa nguồn vốn hiện có.
 - + Công ty cần xem xét, đánh giá lại các khoản vay, thuê tài chính ngắn hạn; vay từ phát hành trái phiếu sao cho sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng mất cân đối nguồn vốn của Công ty.
 - + Công ty cần xây dựng lại chiến lược giá, phù hợp với từng phân khúc thị trường để có thể đẩy mạnh và mở rộng thêm nhiều phân khúc thị trường, bên cạnh đó công ty cần kiểm soát lại chi phí hoạt động để giảm thiểu chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận.
- **Chất lượng sản phẩm và dịch vụ:** nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty.
- **Công tác dự báo:** tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh từ các tác động bên trong và bên ngoài công ty.
- **Về công cụ quản trị:** Cần rà soát và điều chỉnh các tài liệu quản trị nội bộ hiện hành theo hướng ngắn gọn và hiệu quả. Xây dựng thêm các tài liệu khác (nếu cần) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Tổ chức xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán BCTC trong năm 2024 và theo dõi ý kiến phản hồi của HĐQT và TGD;
- Thực hiện giám sát nội dung, tiến độ việc lập và kiểm toán BCTC năm;
- Trình báo cáo thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2024, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD trong năm lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT (thường kỳ và bất thường) để giám sát hoạt động quản trị điều hành của HĐQT và TGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường (nếu có) và các Nghị quyết của HĐQT; và
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là của Ban Kiểm soát Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho năm tài chính 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2024.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐẠO THỊ NGÀ

Số: 08/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được đề xuất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các công ty trong cùng lĩnh vực kinh doanh;
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, ĐHCĐ phê duyệt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Để công tác kiểm toán Báo cáo tài chính được thuận lợi, trong trường hợp Công ty không đàm phán được về giá và các điều kiện kiểm toán với các đơn vị kiểm toán nêu trên, hoặc trong trường hợp Công ty cần thay đổi đơn vị kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định lựa chọn 01 (một) đơn vị kiểm toán độc lập khác dựa trên các tiêu chí tại Mục 1 và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông
- Lưu: VP HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



ĐÀO THỊ NGÀ

Số: 09/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar), cụ thể như sau:

1. Kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	275.072
	Doanh thu hàng thương mại	102.252
	Doanh thu hàng sản xuất	170.660
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.160
2	Tổng chi phí vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	59.121
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.000
4	Giá trị đầu tư tài sản	50.000

2. Trong các trường hợp phát sinh khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2024 phù hợp theo tình hình thực tế và báo cáo cho ĐHĐCĐ trong các kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Số: 10/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty.

Hiện nay, nhằm đủ nguồn lực đáp ứng cho kế hoạch kinh doanh 2024 trong tình hình kinh doanh mới, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích vay vốn:

- Vốn vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Vốn vay trung và dài hạn bằng hình thức vay vốn tại các tổ chức tín dụng và các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các tổ chức tài chính khác để thực hiện việc đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất cũng như các khoản đầu tư về nhận diện thương hiệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

2. Dự kiến hạn mức vay vốn của từng khoản đầu tư như sau:

Dvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Vay vốn lưu động ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh	150.000
2	Vay vốn vay trung và dài hạn cho các khoản đầu tư	50.000
	Tổng cộng	200.000

3. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xem xét, lựa chọn và quyết định các phương án, hình thức vay vốn để đảm bảo hiệu quả và nguồn vốn hoạt động theo tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Số: 11/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH**Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nhằm mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) như sau:

1. Thông qua việc bổ sung thêm 01 (một) ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

2. Các ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi bổ sung sẽ bao gồm:

Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.</i>
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. <i>Chi tiết: sản xuất thuốc tân dược, đông dược.</i>
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng.</i>
1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. <i>Chi tiết: sản xuất rượu, nước uống có cồn.</i>
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết: sản xuất nước uống có gas và không có gas.</i>
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. - Kinh doanh sinh phẩm, vaccine, hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm sinh hóa, hóa học, huyết học). - Bán buôn các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì).

Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng.</i>
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
4632	Bán buôn thực phẩm.
4633	Bán buôn đồ uống. <i>Chi tiết: kinh doanh rượu, đồ uống có cồn và không có cồn.</i>
4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.
4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn.
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ bao bì, các loại hạt nhựa PP, PE, hạt tạo màu, hạt phụ gia nhựa, hạt UV; bán lẻ các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì.
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Thông qua việc cập nhật thêm thông tin về ngành, nghề kinh doanh được bổ sung nêu trên vào Điều 4 Điều lệ Công ty.
- Ủy quyền và giao cho Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo Pháp luật của Công ty:
 - Thực hiện bổ sung nội dung Điều lệ theo mục 2 nêu trên và ký ban hành Điều lệ mới;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý để đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh với Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định pháp luật.
- Trong phạm vi bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung nội dung Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đăng ký cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời thực hiện sửa đổi các quy chế nội bộ khác có liên quan sao cho phù hợp với Điều lệ mới.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua để trình ĐHĐCĐ.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Số: 12/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 178/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 20/12/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

Trong cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 được tổ chức ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình số 174/TTr-ĐHĐCĐ/2023 về việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ. Theo đó, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT xây dựng cụ thể hai phương án: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, căn cứ Điểm b Khoản 2 Luật Chứng khoán 2019 quy định về Điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng: “Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán”, do Công ty có lỗ vào năm liền trước năm chào bán và có lỗ lũy kế nên Công ty không đáp ứng điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo luật định. Vì vậy, Công ty không thể triển khai phương án chào bán theo hình thức Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Bên cạnh đó, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ, HĐQT cũng đã tiến hành nghiên cứu và xây dựng “**Phương án Chào bán cổ phiếu riêng lẻ**” để trình ĐHĐCĐ trong kỳ họp thường niên năm 2024.

Để triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/12/2023 về việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc không triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu do Công ty không đáp ứng được điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo luật định như đã nêu ở trên.
2. Thông qua **Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ**, cụ thể:

- a. Thông tin chung về đợt chào bán như sau:
- Số lượng cổ phần chào bán: 6.500.000 cổ phần, tương đương 65.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 51,17%
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 192.031.670.000 đồng.
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Thời gian dự kiến phát hành: Phát hành trong năm 2024.
 - Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- b. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
- Toàn bộ số tiền thu được (dự kiến là 65.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty.
 - ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành. HĐQT sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn (nếu có).

(Chi tiết phương án phát hành được đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY
CP DƯỢC
LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)
M.S.D.N: 5800000047 - CT.C
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Phạm Trung Kiên



LADOPHAR
tinh hoa dược liệu

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 84-(63) 382 12 28 - Fax: 84-(63) 382 23 69

Email: ladopharcorp@gmail.com

Website: <http://www.ladopharcorp.com>

PHƯƠNG ÁN
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ
NĂM 2024

TP. Đà Lạt, tháng 04 năm 2024

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này được đính kèm tờ trình số: 12/TTr-DHTN/2024 và được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty như sau:

B. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

I. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)
- Mã chứng khoán : LDP
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành : 12.703.135 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 32 cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 127.031.670.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỷ không trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 6.500.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá : 65.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn)
- Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 65.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn)
- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ : 19.203.135 cổ phiếu
(Bằng chữ: Mười chín triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm ba mươi lăm cổ phiếu)

12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ : 192.031.670.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai tỷ không trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)
13. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
14. Giá chào bán : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Đối tượng chào bán : Các cá nhân và/hoặc tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
16. Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán : Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
17. Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán : Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
18. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư : Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
19. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
20. Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
21. Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2024.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
22. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

23. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong trường hợp Công ty Chào bán riêng lẻ thành công 6.500.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, toàn bộ số tiền thu được (dự kiến là 65.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và có thể linh hoạt điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn, hạng mục sử dụng chi tiết và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.

- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Nơi nhận :

- Quý Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Số: 13/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 21/03/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký HĐQT) như sau:

1. Báo cáo thù lao năm 2023:

a. Định mức thù lao năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua vào kỳ họp thường niên năm 2023:

STT	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	15.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	10.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	10.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000
5	Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị)	5.000.000

b. Thù lao năm 2023 mà HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký thực nhận trong năm 2023 (đã trừ Thuế) như sau:

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		273.193.548
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	81.000.000
2	Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT	30.193.548
3	Lê Thị Minh Thùy (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	54.000.000
4	Hà Ngọc Danh (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	30.193.548
5	Trần Thanh Sang (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT độc lập	54.000.000

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)
6	Hồ Đăng Dân (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.HĐQT	23.806.452
II	Ban Kiểm soát		
	Nguyễn Thị Kiều Liên (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là Trưởng BKS	54.000.000
	Dương Thanh Bình (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.BKS	27.000.000
	Huỳnh Thị Kim Oanh (Đã miễn nhiệm)	Nguyên là TV.BKS	27.000.000
III	Người PT Quản trị kiêm TK.HĐQT		28.433.333
	Võ Kim Nguyên (Đã miễn nhiệm)	Người PTQT kiêm TK.HĐQT	14.100.000
	Nguyễn Trúc Vy (Đã miễn nhiệm)	Người PTQT kiêm TK.HĐQT	14.333.333
	Cộng		409.626.881

Hiện tại, thù lao 06 tháng cuối năm 2023 thù lao HĐQT, BKS và Thư ký 06 tháng cuối năm 2023 vẫn chưa thực hiện chi.

c. Khen thưởng: HĐQT không đề xuất khen thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký trong năm 2023.

2. Thù lao và khen thưởng năm 2024:

a. Thù lao:

STT	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	15.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	10.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	10.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000
5	Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị)	5.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2024 dự kiến được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm (sau khi có báo cáo kết quả kinh doanh hiệu quả).

b. Khen thưởng:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc khen thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Trung Kiên

Số: 14/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) như sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán
Lợi nhuận sau thuế năm 2023	(20.093.806.710)	(20.104.870.073)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế	(59.014.191.128)	(59.014.191.128)

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đem lại lợi nhuận nên HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2023, không trích lập các quỹ, đồng thời không thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TP. Đà Lạt, ngày 10 tháng 04 năm 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tên cổ đông / Đại diện được ủy quyền:

Mã số:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:.....

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu:

+ Số cổ phần được ủy quyền:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA*(Vui lòng đánh dấu “X” vào 1 trong 3 ô chọn)*

T T	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị. <i>(theo Báo cáo số 03/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. <i>(theo Báo cáo số 04/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Thành viên độc lập HĐQT Công ty)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024. <i>(theo Báo cáo số 05/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Tổng Giám đốc Công ty)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán. <i>(theo Tờ trình số 06/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát. <i>(theo Báo cáo số 07/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Ban Kiểm soát Công ty)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024. <i>(theo Tờ trình số 08/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Ban Kiểm soát Công ty)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

T T	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
7	Tờ trình về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024. (theo Tờ trình số 09/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024. (theo Tờ trình số 10/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty. (theo Tờ trình số 11/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ. (theo Tờ trình số 12/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị). (theo Tờ trình số 13/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Tờ trình về lợi nhuận năm 2023. (theo Tờ trình số 14/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Người biểu quyết
(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

TP. Đà Lạt, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Số: ...

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar, sau đây gọi tắt là “Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số ... ngày ... của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Đại hội) được tổ chức vào ngày 10/4/2024 tại Công ty CP Dược Lâm Đồng (Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng), với tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm ...% tổng số cổ phần của Công ty, đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo:

- 1.1. Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị.
- 1.2. Báo cáo năm 2023 của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 1.3. Báo cáo về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023; kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024 của Tổng Giám đốc.
- 1.4. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
- 1.5. Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát.

Điều 2: Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.

Chi tiết theo Tờ trình số 08/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Ban Kiểm soát được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Thông qua Tờ trình về Kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Chi tiết theo Tờ trình số 09/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4: Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024.

Chi tiết theo Tờ trình số 10/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Chi tiết theo Tờ trình số 11/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Chi tiết theo Tờ trình số 12/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 7: Thông qua Tờ trình về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị).

Chi tiết theo Tờ trình số 13/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về lợi nhuận năm 2023.

Chi tiết theo Tờ trình số 14/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã được thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông/đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/04/2024.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP Dược Lâm Đồng;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Trung Kiên